ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

Thông báo số 69/2020/TB-LPQT ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc điều ước quốc tế có hiệu lực: "Nghị định thư phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Cam-pu-chia"

(Tiếp theo Công báo số 147 + 148)

BỘ NGOẠI GIAO
ỦY BAN BIÊN GIỚI QUỐC GIA

NGHỊ ĐỊNH THƯ
PHÂN GIỚI CẮM MỐC BIÊN GIỚI TRÊN ĐẤT LIỀN GIỮA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
VƯƠNG QUỐC CAMPUCHIA

Tập 1: Văn bản Nghị định thư và Phụ lục 3, Phụ lục 4, Phụ lục 5 đính kèm Nghị định thư

Mốc giới số 46/22 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 46/22(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°50'12,661" vĩ độ Bắc, 107°32'08,994" kinh độ Đông và có độ cao 221,58m, cách vị trí mốc giới số 46/22 là 48,69m; cột mốc số 46/22(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°50'14,799" vĩ độ Bắc, 107°32'11,449" kinh độ Đông và có độ cao 222,96m, cách vị trí mốc giới số 46/22 là 50,34m.

Từ vị trí mốc giới số 46/22, đường biên giới hướng chung Đông Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47(1) và cột mốc số 47(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 47. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,540km. Đoạn biên giới này có 05 cồn, cồn số 34, 35, 36 và cồn số 38 quy thuộc Campuchia, cồn số 37 quy thuộc Việt Nam.

Mốc giới số 47 là mốc đôi cùng số, loại B: Cột mốc số 47(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°49'38,107" vĩ độ Bắc, 107°32'32,566" kinh độ Đông và có độ cao 228,85m, cách vị trí mốc giới số 47 là 54,25m; cột mốc số 47(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°49'40,188" vĩ độ Bắc, 107°32'37,349" kinh độ Đông và có độ cao 230,39m, cách vị trí mốc giới số 47 là 103,61m.

Từ vị trí mốc giới số 47, đường biên giới hướng chung Nam - Đông Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/1(1) và cột mốc số 47/1(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 47/1. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,704km. Đoạn biên giới này có 01 cồn, cồn số 39 quy thuộc Việt Nam.

Mốc giới số 47/1 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 47/1(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°49'19,841" vĩ độ Bắc, 107°32'41,740" kinh độ Đông và có độ cao 242,90m, cách vị trí mốc giới số 47/1 là 46,19m; cột mốc số 47/1(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°49'20,172" vĩ độ Bắc, 107°32'44,737" kinh độ Đông và có độ cao 230,40m, cách vị trí mốc giới số 47/1 là 44,81m.

Từ vị trí mốc giới số 47/1, đường biên giới hướng chung hướng Đông, ngược theo trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm, đến giao điểm của

đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/2(1) và cột mốc số 47/2(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 47/2. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,762km. Đoạn biên giới này có 01 cồn, cồn số 40 quy thuộc Campuchia.

Mốc giới số 47/2 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 47/2(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°49'22,589" vĩ độ Bắc, 107°33'03,585" kinh độ Đông và có độ cao 230,13m, cách vị trí mốc giới số 47/2 là 31,03m; cột mốc số 47/2(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°49'23,402" vĩ độ Bắc, 107°33'05,391" kinh độ Đông và có độ cao 230,68m, cách vị trí mốc giới số 47/2 là 28,92m.

Từ vị trí mốc giới số 47/2, đường biên giới hướng chung hướng Nam - Đông Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/3(1) và cột mốc số 47/3(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 47/3. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,093km. Đoạn biên giới này có 02 cồn, cồn số 41 quy thuộc Việt Nam, cồn số 42 quy thuộc Campuchia.

Mốc giới số 47/3 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 47/3(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°48'59,223" vĩ độ Bắc, 107°33'15,184" kinh độ Đông và có độ cao 233,32m, cách vị trí mốc giới số 47/3 là 24,97m; cột mốc số 47/3(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°48'58,649" vĩ độ Bắc, 107°33'16,803" kinh độ Đông và có độ cao 233,11m, cách vị trí mốc giới số 47/3 là 26,95m.

Từ vị trí mốc giới số 47/3, đường biên giới hướng chung Nam - Tây Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/4(1) và cột mốc số 47/4(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 47/4. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,780km. Đoạn biên giới này có 01 cồn, cồn số 43 quy thuộc Việt Nam.

Mốc giới số 47/4 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 47/4(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°48'35,836" vĩ độ Bắc, 107°33'09,379" kinh độ Đông và có độ cao 234,60m, cách vị trí mốc giới số 47/4 là 29,00m; cột mốc số 47/4(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt

Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°48'35,590" vĩ độ Bắc, 107°33'11,558" kinh độ Đông và có độ cao 234,58m, cách vị trí mốc giới số 47/4 là 37,17m.

Từ vị trí mốc giới số 47/4, đường biên giới hướng chung Đông Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/5(1) và cột mốc số 47/5(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 47/5. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,070km.

Mốc giới số 47/5 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 47/5(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°48'16,457" vĩ độ Bắc, 107°33'24,078" kinh độ Đông và có độ cao 236,00m, cách vị trí mốc giới số 47/5 là 32,99m; cột mốc số 47/5(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°48'18,371" vĩ độ Bắc, 107°33'24,256" kinh độ Đông và có độ cao 237,57m, cách vị trí mốc giới số 47/5 là 26,12m.

Từ vị trí mốc giới số 47/5, đường biên giới hướng chung Nam - Đông Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/6(1) và cột mốc số 47/6(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 47/6. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,217km.

Mốc giới số 47/6 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 47/6(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°47'41,611" vĩ độ Bắc, 107°33'37,408" kinh độ Đông và có độ cao 235,04m, cách vị trí mốc giới số 47/6 là 27,52m; cột mốc số 47/6(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°47'42,379" vĩ độ Bắc, 107°33'39,295" kinh độ Đông và có độ cao 236,09m, cách vị trí mốc giới số 47/6 là 33,94m.

Từ vị trí mốc giới số 47/6, đường biên giới hướng chung hướng Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/7(1) và cột mốc số 47/7(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 47/7. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,128km.

Mốc giới số 47/7 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 47/7(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°47'14,306" vĩ độ Bắc, 107°33'39,757" kinh độ Đông và có độ cao 241,16m, cách vị trí mốc giới số 47/7 là 35,45m; cột mốc số 47/7(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt

Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°47'12,163" vĩ độ Bắc, 107°33'40,174" kinh độ Đông và có độ cao 239,66m, cách vị trí mốc giới số 47/7 là 31,66m.

Từ vị trí mốc giới số 47/7, đường biên giới hướng chung hướng Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/8(1) và cột mốc số 47/8(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 47/8. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,057km. Đoạn biên giới này có 07 cồn, cồn số 44, 46 và cồn số 50 quy thuộc Việt Nam, cồn số 45, 47, 48 và cồn số 49 quy thuộc Campuchia.

Mốc giới số 47/8 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 47/8(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°46'41,817" vĩ độ Bắc, 107°33'33,687" kinh độ Đông và có độ cao 245,32m, cách vị trí mốc giới số 47/8 là 35,81m; cột mốc số 47/8(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°46'42,914" vĩ độ Bắc, 107°33'35,687" kinh độ Đông và có độ cao 243,63m, cách vị trí mốc giới số 47/8 là 33,34m.

Từ vị trí mốc giới số 47/8, đường biên giới hướng chung hướng Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/9(1) và cột mốc số 47/9(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 47/9. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,529km. Đoạn biên giới này có 02 cồn, cồn số 51 quy thuộc Việt Nam, cồn số 52 quy thuộc Campuchia.

Mốc giới số 47/9 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 47/9(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°45'59,490" vĩ độ Bắc, 107°33'34,181" kinh độ Đông và có độ cao 249,71m, cách vị trí mốc giới số 47/9 là 36,27m; cột mốc số 47/9(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°45'59,765" vĩ độ Bắc, 107°33'38,030" kinh độ Đông và có độ cao 248,95m, cách vị trí mốc giới số 47/9 là 80,20m.

Từ vị trí mốc giới số 47/9, đường biên giới hướng chung hướng Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/10(1) và cột mốc số 47/10(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 47/10. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,319km. Đoạn biên giới này có 01 cồn, cồn số 53 quy thuộc Việt Nam.

Mốc giới số 47/10 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 47/10(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°45'49,875" vĩ độ Bắc, 107°33'32,745" kinh độ Đông và có độ cao 253,61m, cách vị trí mốc giới số 47/10 là 45,42m; cột mốc số 47/10(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°45'48,958" vĩ độ Bắc, 107°33'35,586" kinh độ Đông và có độ cao 250,41m, cách vị trí mốc giới số 47/10 là 44,86m.

Từ vị trí mốc giới số 47/10, đường biên giới hướng chung hướng Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/11(1) và cột mốc số 47/11(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 47/11. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,072km. Đoạn biên giới này có 05 cồn, cồn số 54, 55, 56, 57 và cồn số 58 quy thuộc Campuchia.

Mốc giới số 47/11 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 47/11(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°45'15,501" vĩ độ Bắc, 107°33'34,793" kinh độ Đông và có độ cao 254,50m, cách vị trí mốc giới số 47/11 là 31,57m; cột mốc số 47/11(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°45'15,461" vĩ độ Bắc, 107°33'36,900" kinh độ Đông và có độ cao 254,48m, cách vị trí mốc giới số 47/11 là 31,99m.

Từ vị trí mốc giới số 47/11, đường biên giới hướng chung hướng Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/12(1) và cột mốc số 47/12(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 47/12. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,873km. Đoạn biên giới này có 02 cồn, cồn số 59 và cồn số 60 quy thuộc Campuchia.

Mốc giới số 47/12 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 47/12(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°44'47,403" vĩ độ Bắc, 107°33'33,709" kinh độ Đông và có độ cao 258,75m, cách vị trí mốc giới số 47/12 là 33,87m; cột mốc số 47/12(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°44'47,874" vĩ độ Bắc, 107°33'35,917" kinh độ Đông và có độ cao 258,34m, cách vị trí mốc giới số 47/12 là 34,34m.

Từ vị trí mốc giới số 47/12, đường biên giới hướng chung Đông - Đông Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/13(1) và cột mốc số 47/13(2) với trung tuyến

dòng chảy của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 47/13. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,709km.

Mốc giới số 47/13 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 47/13(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°44'43,480" vĩ độ Bắc, 107°33'51,172" kinh độ Đông và có độ cao 262,03m, cách vị trí mốc giới số 47/13 là 48,34m; cột mốc số 47/13(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°44'42,640" vĩ độ Bắc, 107°33'54,605" kinh độ Đông và có độ cao 259,05m, cách vị trí mốc giới số 47/13 là 58,38m.

Từ vị trí mốc giới số 47/13, đường biên giới hướng chung Nam - Đông Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/14(1) và cột mốc số 47/14(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 47/14. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,761km. Đoạn biên giới này có 05 cồn, cồn số 61 quy thuộc Campuchia, cồn số 62, 63, 64 và cồn số 65 quy thuộc Việt Nam.

Mốc giới số 47/14 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 47/14(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°43'53,353" vĩ độ Bắc, 107°34'01,214" kinh độ Đông và có độ cao 269,34m, cách vị trí mốc giới số 47/14 là 51,60m; cột mốc số 47/14(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°43'53,906" vĩ độ Bắc, 107°34'04,697" kinh độ Đông và có độ cao 270,08m, cách vị trí mốc giới số 47/14 là 54,91m.

Từ vị trí mốc giới số 47/14, đường biên giới hướng chung Nam - Tây Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/15(1) và cột mốc số 47/15(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 47/15. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối có chiều dài là 1,241km. Đoạn biên giới này có 08 cồn, cồn số 66, 67, 68, 69, 71, 72 và cồn số 73 quy thuộc Campuchia, cồn số 70 quy thuộc Việt Nam.

Mốc giới số 47/15 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 47/15(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°43'19,156" vĩ độ Bắc, 107°33'46,815" kinh độ Đông và có độ cao 276,13m, cách vị trí mốc giới số 47/15 là 55,03m; cột mốc số 47/15(2) cắm tại bờ suối Dak Đăm phía Việt

Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°43'18,525" vĩ độ Bắc, 107°33'50,452" kinh độ Đông và có độ cao 275,79m, cách vị trí mốc giới số 47/15 là 56,45m.

Từ vị trí mốc giới số 47/15, đường biên giới hướng chung Nam - Tây Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/16(1) và cột mốc số 47/16(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 47/16. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,281km. Đoạn biên giới này có 02 cồn, cồn số 74 quy thuộc Việt Nam, cồn số 75 quy thuộc Campuchia.

Mốc giới số 47/16 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 47/16(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°42'44,412" vĩ độ Bắc, 107°33'32,198" kinh độ Đông và có độ cao 281,11m, cách vị trí mốc giới số 47/16 là 40,88m; cột mốc số 47/16(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°42'44,613" vĩ độ Bắc, 107°33'34,982" kinh độ Đông và có độ cao 282,37m, cách vị trí mốc giới số 47/16 là 43,38m.

Từ vị trí mốc giới số 47/16, đường biên giới hướng chung Nam - Đông Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/17(1) và cột mốc số 47/17(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 47/17. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,701km. Đoạn biên giới này có 02 cồn, cồn số 76 và cồn số 77 quy thuộc Việt Nam.

Mốc giới số 47/17 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 47/17(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°42'24,384" vĩ độ Bắc, 107°33'39,511" kinh độ Đông và có độ cao 286,24m, cách vị trí mốc giới số 47/17 là 30,71m; cột mốc số 47/17(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°42'26,174" vĩ độ Bắc, 107°33'40,244" kinh độ Đông và có độ cao 284,16m, cách vị trí mốc giới số 47/17 là 28,62m.

Từ vị trí mốc giới số 47/17, đường biên giới hướng chung Nam - Đông Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm, đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm với trung tuyến dòng chảy của suối Đắk Rết chảy ra từ lãnh thổ Campuchia, tức là vị trí mốc giới số 48. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,424km. Đoạn biên giới này có 03 cồn, cồn số 78 quy thuộc Campuchia, cồn số 79 và cồn số 80 quy thuộc Việt Nam.

Mốc giới số 48 là mốc ba cùng số, loại B, gồm có:

- Cột mốc số 48(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°42'16,730" vĩ độ Bắc, 107°33'48,502" kinh độ Đông và có độ cao 292,44m, cách vị trí mốc giới số 48 là 101,54m; khoảng cách từ cột mốc số 48(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 48(2) có chiều dài là 83,49m; khoảng cách từ cột mốc số 48(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 48(3) có chiều dài là 103,12m.

- Cột mốc số 48(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°42'11,891" vĩ độ Bắc, 107°33'45,713" kinh độ Đông và có độ cao 288,84m, cách vị trí mốc giới số 48 là 109,28m; khoảng cách từ cột mốc số 48(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 48(1) có chiều dài là 87,49m.

- Cột mốc số 48(3) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°42'15,722" vĩ độ Bắc, 107°33'41,952" kinh độ Đông và có độ cao 287,77m, cách vị trí mốc giới số 48 là 104,74m; khoảng cách từ cột mốc số 48(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 48(1) có chiều dài là 97,02m.

Từ vị trí mốc giới số 48, đường biên giới hướng chung Đông - Đông Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/1(1) và cột mốc số 48/1(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 48/1. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,557km.

Mốc giới số 48/1 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 48/1(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°42'08,952" vĩ độ Bắc, 107°34'01,803" kinh độ Đông và có độ cao 290,01m, cách vị trí mốc giới số 48/1 là 44,57m; cột mốc số 48/1(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°42'11,429" vĩ độ Bắc, 107°34'02,757" kinh độ Đông và có độ cao 290,32m, cách vị trí mốc giới số 48/1 là 36,87m.

Từ vị trí mốc giới số 48/1, đường biên giới hướng chung Nam - Đông Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/2(1) và cột mốc số 48/2(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 48/2. Đoạn

biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,735km. Đoạn biên giới này có 01 cồn, cồn số 81 quy thuộc Campuchia.

Mốc giới số 48/2 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 48/2(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°41'49,024" vĩ độ Bắc, 107°34'07,478" kinh độ Đông và có độ cao 294,57m, cách vị trí mốc giới số 48/2 là 46,65m; cột mốc số 48/2(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°41'50,182" vĩ độ Bắc, 107°34'10,208" kinh độ Đông và có độ cao 295,44m, cách vị trí mốc giới số 48/2 là 43,13m.

Từ vị trí mốc giới số 48/2, đường biên giới hướng chung Nam - Đông Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/3(1) và cột mốc số 48/3(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 48/3. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,756km.

Mốc giới số 48/3 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 48/3(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°41'29,547" vĩ độ Bắc, 107°34'19,256" kinh độ Đông và có độ cao 298,11m, cách vị trí mốc giới số 48/3 là 29,65m; cột mốc số 48/3(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°41'31,696" vĩ độ Bắc, 107°34'19,200" kinh độ Đông và có độ cao 297,45m, cách vị trí mốc giới số 48/3 là 36,45m.

Từ vị trí mốc giới số 48/3, đường biên giới hướng chung Đông Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/4(1) và cột mốc số 48/4(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 48/4. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,389km. Đoạn biên giới này có 06 cồn, cồn số 82, 83 và cồn số 84 quy thuộc Campuchia, cồn số 85, 86 và cồn số 87 quy thuộc Việt Nam.

Mốc giới số 48/4 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 48/4(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°41'01,342" vĩ độ Bắc, 107°34'42,157" kinh độ Đông và có độ cao 305,84m, cách vị trí mốc giới số 48/4 là 44,44m; cột mốc số 48/4(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°41'02,022" vĩ độ Bắc, 107°34'44,742" kinh độ Đông và có độ cao 312,02m, cách vị trí mốc giới số 48/4 là 36,36m.

Từ vị trí mốc giới số 48/4, đường biên giới hướng chung Đông Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/5(1) và cột mốc số 48/5(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 48/5. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,803km.

Mốc giới số 48/5 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 48/5(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°40'48,884" vĩ độ Bắc, 107°34'51,531" kinh độ Đông và có độ cao 308,91m, cách vị trí mốc giới số 48/5 là 42,55m; cột mốc số 48/5(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°40'50,290" vĩ độ Bắc, 107°34'53,872" kinh độ Đông và có độ cao 306,89m, cách vị trí mốc giới số 48/5 là 40,33m.

Từ vị trí mốc giới số 48/5, đường biên giới hướng chung Nam - Tây Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/6(1) và cột mốc số 48/6(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 48/6. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 2,913km.

Mốc giới số 48/6 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 48/6(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°39'51,764" vĩ độ Bắc, 107°34'13,950" kinh độ Đông và có độ cao 317,05m, cách vị trí mốc giới số 48/6 là 47,86m; cột mốc số 48/6(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°39'52,261" vĩ độ Bắc, 107°34'17,113" kinh độ Đông và có độ cao 316,14m, cách vị trí mốc giới số 48/6 là 48,90m.

Từ vị trí mốc giới số 48/6, đường biên giới hướng chung hướng Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/7(1) và cột mốc số 48/7(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 48/7. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 2,532km.

Mốc giới số 48/7 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 48/7(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°38'51,271" vĩ độ Bắc, 107°34'08,598" kinh độ Đông và có độ cao 319,87m, cách vị trí mốc giới số 48/7 là 23,26m; cột mốc số 48/7(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°38'51,786" vĩ độ Bắc, 107°34'10,198" kinh độ Đông và có độ cao 320,04m, cách vị trí mốc giới số 48/7 là 27,57m.

Từ vị trí mốc giới số 48/7, đường biên giới hướng chung hướng Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm với trung tuyến dòng chảy của suối Đắk Chăm chảy ra từ lãnh thổ Campuchia, tức là vị trí mốc giới số 48/8. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,622km.

Mốc giới số 48/8 là mốc phụ ba cùng số, gồm có:

- Cột mốc số 48/8(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°38'34,188" vĩ độ Bắc, 107°34'09,692" kinh độ Đông và có độ cao 320,78m, cách vị trí mốc giới số 48/8 là 21,69m; khoảng cách từ cột mốc số 48/8(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 48/8(2) có chiều dài là 29,56m; khoảng cách từ cột mốc số 48/8(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 48/8(3) có chiều dài là 22,63m.

- Cột mốc số 48/8(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°38'32,619" vĩ độ Bắc, 107°34'08,804" kinh độ Đông và có độ cao 320,92m, cách vị trí mốc giới số 48/8 là 41,19m; khoảng cách từ cột mốc số 48/8(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 48/8(1) có chiều dài là 25,63m.

- Cột mốc số 48/8(3) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°38'33,980" vĩ độ Bắc, 107°34'08,011" kinh độ Đông và có độ cao 321,70m, cách vị trí mốc giới số 48/8 là 30,45m; khoảng cách từ cột mốc số 48/8(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 48/8(1) có chiều dài là 28,52m.

Từ vị trí mốc giới số 48/8, đường biên giới hướng chung hướng Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/9(1) và cột mốc số 48/9(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 48/9. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 2,016km.

Mốc giới số 48/9 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 48/9(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°37'43,214" vĩ độ Bắc, 107°34'17,741" kinh độ Đông và có độ cao 325,50m, cách vị trí mốc giới số 48/9 là 37,98m; cột mốc số 48/9(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt

Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°37'43,410" vĩ độ Bắc, 107°34'19,987" kinh độ Đông và có độ cao 325,39m, cách vị trí mốc giới số 48/9 là 30,11m.

Từ vị trí mốc giới số 48/9, đường biên giới hướng chung Đông Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/10(1) và cột mốc số 48/10(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 48/10. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,364km.

Mốc giới số 48/10 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 48/10(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°37'15,369" vĩ độ Bắc, 107°34'39,719" kinh độ Đông và có độ cao 327,54m, cách vị trí mốc giới số 48/10 là 20,72m; cột mốc số 48/10(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°37'14,976" vĩ độ Bắc, 107°34'40,891" kinh độ Đông và có độ cao 327,03m, cách vị trí mốc giới số 48/10 là 16,68m.

Từ vị trí mốc giới số 48/10, đường biên giới hướng chung Đông Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/11(1) và cột mốc số 48/11(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 48/11. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,668km.

Mốc giới số 48/11 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 48/11(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°36'46,684" vĩ độ Bắc, 107°35'05,187" kinh độ Đông và có độ cao 331,42m, cách vị trí mốc giới số 48/11 là 26,69m; cột mốc số 48/11(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°36'46,600" vĩ độ Bắc, 107°35'06,802" kinh độ Đông và có độ cao 332,12m, cách vị trí mốc giới số 48/11 là 22,15m.

Từ vị trí mốc giới số 48/11, đường biên giới hướng chung Nam - Tây Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/12(1) và cột mốc số 48/12(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 48/12. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,277km.

Mốc giới số 48/12 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 48/12(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°36'20,331" vĩ độ Bắc, 107°34'56,039" kinh độ Đông và có độ cao 334,98m, cách vị trí mốc giới số 48/12 là 18,34m; cột mốc số 48/12(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt

Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°36'21,022" vĩ độ Bắc, 107°34'57,298" kinh độ Đông và có độ cao 333,91m, cách vị trí mốc giới số 48/12 là 25,21m.

Từ vị trí mốc giới số 48/12, đường biên giới hướng chung Nam - Đông Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/13(1) và cột mốc số 48/13(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 48/13. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,689km. Đoạn biên giới này có 01 cồn, cồn số 88 quy thuộc Campuchia.

Mốc giới số 48/13 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 48/13(1) cắm tại bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°36'08,194" vĩ độ Bắc, 107°35'04,448" kinh độ Đông và có độ cao 336,78m, cách vị trí mốc giới số 48/13 là 18,89m; cột mốc số 48/13(2) cắm tại bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°36'07,520" vĩ độ Bắc, 107°35'05,671" kinh độ Đông và có độ cao 336,71m, cách vị trí mốc giới số 48/13 là 23,43m.

Từ vị trí mốc giới số 48/13, đường biên giới hướng chung Nam - Tây Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/14(1) và cột mốc số 48/14(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 48/14. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,622km.

Mốc giới số 48/14 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 48/14(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°35'27,023" vĩ độ Bắc, 107°34'52,803" kinh độ Đông và có độ cao 342,03m, cách vị trí mốc giới số 48/14 là 18,20m; cột mốc số 48/14(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°35'27,878" vĩ độ Bắc, 107°34'54,134" kinh độ Đông và có độ cao 341,62m, cách vị trí mốc giới số 48/14 là 29,82m.

Từ vị trí mốc giới số 48/14, đường biên giới hướng chung hướng Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/15(1) và cột mốc số 48/15(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 48/15. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,428km.

Mốc giới số 48/15 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 48/15(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°34'52,039" vĩ độ Bắc, 107°34'45,449" kinh độ Đông và có độ cao 349,45m, cách vị trí mốc giới

số 48/15 là 30,93m; cột mốc số 48/15(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°34'52,163" vĩ độ Bắc, 107°34'47,451" kinh độ Đông và có độ cao 348,62m, cách vị trí mốc giới số 48/15 là 29,66m.

Từ vị trí mốc giới số 48/15, đường biên giới hướng chung Nam - Đông Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/16(1) và cột mốc số 48/16(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 48/16. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 2,137km. Đoạn biên giới này có 01 cồn, cồn số 89 quy thuộc Campuchia.

Mốc giới số 48/16 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 48/16(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°33'59,661" vĩ độ Bắc, 107°35'07,383" kinh độ Đông và có độ cao 359,29m, cách vị trí mốc giới số 48/16 là 24,96m; cột mốc số 48/16(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°34'00,705" vĩ độ Bắc, 107°35'08,845" kinh độ Đông và có độ cao 363,25m, cách vị trí mốc giới số 48/16 là 29,62m.

Từ vị trí mốc giới số 48/16, đường biên giới hướng chung hướng Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm với trung tuyến dòng chảy của suối Đắk M'Bai chảy ra từ lãnh thổ Việt Nam, tức là vị trí mốc giới số 48/17. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,978km.

Mốc giới số 48/17 là mốc phụ ba cùng số, gồm có:

- Cột mốc số 48/17(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°33'12,191" vĩ độ Bắc, 107°35'08,573" kinh độ Đông và có độ cao 374,68m, cách vị trí mốc giới số 48/17 là 27,82m; khoảng cách từ cột mốc số 48/17(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 48/17(2) có chiều dài là 28,72m; khoảng cách từ cột mốc số 48/17(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 48/17(3) có chiều dài là 28,55m.

- Cột mốc số 48/17(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°33'11,110" vĩ độ Bắc, 107°35'10,162" kinh độ Đông và có độ cao 372,91m, cách vị trí mốc giới số 48/17 là 34,45m; khoảng cách từ cột mốc số 48/17(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 48/17(1) có chiều dài là 29,66m.

- Cột mốc số 48/17(3) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°33'10,299" vĩ độ Bắc, 107°35'08,364" kinh độ Đông và có độ cao 375,23m, cách vị trí mốc giới số 48/17 là 40,71m; khoảng cách từ cột mốc số 48/17(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 48/17(1) có chiều dài là 29,94m.

Từ vị trí mốc giới số 48/17, đường biên giới hướng chung Tây Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/18(1) và cột mốc số 48/18(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 48/18. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,219km.

Mốc giới số 48/18 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 48/18(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°32'47,921" vĩ độ Bắc, 107°34'41,515" kinh độ Đông và có độ cao 409,06m, cách vị trí mốc giới số 48/18 là 45,08m; cột mốc số 48/18(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°32'46,336" vĩ độ Bắc, 107°34'43,879" kinh độ và có độ cao 405,52m, cách vị trí mốc giới số 48/18 là 41,37m.

Từ vị trí mốc giới số 48/18, đường biên giới hướng chung hướng Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/19(1) và cột mốc số 48/19(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 48/19. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 2,044km. Đoạn biên giới này có 01 cồn, cồn số 90 quy thuộc Việt Nam.

Mốc giới số 48/19 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 48/19(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°31'59,867" vĩ độ Bắc, 107°34'32,364" kinh độ Đông và có độ cao 462,31m, cách vị trí mốc giới số 48/19 là 24,62m; cột mốc số 48/19(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°31'59,322" vĩ độ Bắc, 107°34'34,195" kinh độ và có độ cao 462,55m, cách vị trí mốc giới số 48/19 là 33,19m.

Từ vị trí mốc giới số 48/19, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/20(1) và cột mốc số 48/20(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 48/20. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,202km.

Mốc giới số 48/20 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 48/20(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°31'43,229" vĩ độ Bắc, 107°34'03,501" kinh độ Đông và có độ cao 509,08m, cách vị trí mốc giới số 48/20 là 29,34m; cột mốc số 48/20(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°31'42,921" vĩ độ Bắc, 107°34'05,278" kinh độ Đông và có độ cao 511,40m, cách vị trí mốc giới số 48/20 là 25,16m.

Từ vị trí mốc giới số 48/20, đường biên giới hướng chung Nam - Tây Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/21(1) và cột mốc số 48/21(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 48/21. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,515km.

Mốc giới số 48/21 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 48/21(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°31'08,350" vĩ độ Bắc, 107°33'42,446" kinh độ Đông và có độ cao 558,41m, cách vị trí mốc giới số 48/21 là 29,17m; cột mốc số 48/21(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°31'07,955" vĩ độ Bắc, 107°33'44,227" kinh độ Đông và có độ cao 556,19m, cách vị trí mốc giới số 48/21 là 26,00m.

Từ vị trí mốc giới số 48/21, đường biên giới hướng chung Đông Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/22(1) và cột mốc số 48/22(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 48/22. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,157km.

Mốc giới số 48/22 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 48/22(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°30'43,804" vĩ độ Bắc, 107°34'07,473" kinh độ Đông và có độ cao 562,96m, cách vị trí mốc giới số 48/22 là 19,18m; cột mốc số 48/22(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°30'44,995" vĩ độ Bắc, 107°34'07,969" kinh độ Đông và có độ cao 560,60m, cách vị trí mốc giới số 48/22 là 20,40m.

Từ vị trí mốc giới số 48/22, đường biên giới hướng chung Nam - Đông Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/23(1) và cột mốc số 48/23(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 48/23. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,234km.

Mốc giới số 48/23 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 48/23(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°30'23,919" vĩ độ Bắc, 107°34'12,313" kinh độ Đông và có độ cao 571,87m, cách vị trí mốc giới số 48/23 là 20,22m; cột mốc số 48/23(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°30'23,459" vĩ độ Bắc, 107°34'13,500" kinh độ Đông và có độ cao 576,06m, cách vị trí mốc giới số 48/23 là 18,33m.

Từ vị trí mốc giới số 48/23, đường biên giới hướng chung Đông Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/24(1) và cột mốc số 48/24(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 48/24. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,628km.

Mốc giới số 48/24 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 48/24(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°29'53,640" vĩ độ Bắc, 107°34'36,789" kinh độ Đông và có độ cao 585,89m, cách vị trí mốc giới số 48/24 là 20,47m; cột mốc số 48/24(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°29'54,339" vĩ độ Bắc, 107°34'37,906" kinh độ Đông và có độ cao 584,99m, cách vị trí mốc giới số 48/24 là 19,54m.

Từ vị trí mốc giới số 48/24, đường biên giới hướng chung Nam - Đông Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/25(1) và cột mốc số 48/25(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 48/25. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,276km.

Mốc giới số 48/25 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 48/25(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°29'27,022" vĩ độ Bắc, 107°34'41,891" kinh độ Đông và có độ cao 597,65m, cách vị trí mốc giới số 48/25 là 26,06m; cột mốc số 48/25(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°29'27,429" vĩ độ Bắc, 107°34'43,590" kinh độ Đông và có độ cao 595,78m, cách vị trí mốc giới số 48/25 là 26,77m.

Từ vị trí mốc giới số 48/25, đường biên giới hướng chung hướng Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/26(1) và cột mốc số 48/26(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 48/26. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,353km.

Mốc giới số 48/26 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 48/26(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°28'53,324" vĩ độ Bắc, 107°34'36,064" kinh độ Đông và có độ cao 607,54m, cách vị trí mốc giới số 48/26 là 20,92m; cột mốc số 48/26(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°28'52,155" vĩ độ Bắc, 107°34'36,580" kinh độ Đông và có độ cao 606,78m, cách vị trí mốc giới số 48/26 là 18,25m.

Từ vị trí mốc giới số 48/26, đường biên giới hướng chung Tây Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/27(1) và cột mốc số 48/27(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 48/27. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,730km. Đoạn biên giới này có 01 cồn, cồn số 91 quy thuộc Campuchia.

Mốc giới số 48/27 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 48/27(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°28'21,613" vĩ độ Bắc, 107°34'01,163" kinh độ Đông và có độ cao 626,34m, cách vị trí mốc giới số 48/27 là 31,08m; cột mốc số 48/27(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°28'20,985" vĩ độ Bắc, 107°34'03,138" kinh độ Đông và có độ cao 626,67m, cách vị trí mốc giới số 48/27 là 31,65m.

Từ vị trí mốc giới số 48/27, đường biên giới hướng chung Tây Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 49(1) và cột mốc số 49(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 49. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,499km.

Mốc giới số 49 là mốc đôi cùng số, loại B: Cột mốc số 49(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°28'11,867" vĩ độ Bắc, 107°33'54,643" kinh độ Đông và có độ cao 635,63m, cách vị trí mốc giới số 49 là 34,41m; cột mốc số 49(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°28'13,347" vĩ độ Bắc, 107°33'58,997" kinh độ Đông và có độ cao 634,13m, cách vị trí mốc giới số 49 là 104,80m.

Từ vị trí mốc giới số 49, đường biên giới hướng chung hướng Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 49/1(1) và cột mốc số 49/1(2) với trung tuyến dòng chảy của

suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 49/1. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,700km.

Mốc giới số 49/1 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 49/1(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°27'37,984" vĩ độ Bắc, 107°33'58,958" kinh độ Đông và có độ cao 633,05m, cách vị trí mốc giới số 49/1 là 18,00m; cột mốc số 49/1(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°27'36,982" vĩ độ Bắc, 107°33'59,328" kinh độ Đông và có độ cao 632,60m, cách vị trí mốc giới số 49/1 là 14,76m.

Từ vị trí mốc giới số 49/1, đường biên giới hướng chung hướng Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 49/2(1) và cột mốc số 49/2(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, tức là vị tri mốc giới số 49/2. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 2,375km.

Mốc giới số 49/2 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 49/2(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°26'55,919" vĩ độ Bắc, 107°33'54,818" kinh độ Đông và có độ cao 637,91m, cách vị trí mốc giới số 49/2 là 18,49m; cột mốc số 49/2(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°26'55,150" vĩ độ Bắc, 107°33'55,764" kinh độ Đông và có độ cao 638,16m, cách vị trí mốc giới số 49/2 là 18,61m.

Từ vị trí mốc giới số 49/2, đường biên giới hướng chung Tây Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 49/3(1) và cột mốc số 49/3(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 49/3. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,518km.

Mốc giới số 49/3 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 49/3(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°26'28,962" vĩ độ Bắc, 107°33'34,780" kinh độ Đông và có độ cao 651,36m, cách vị trí mốc giới số 49/3 là 17,39m; cột mốc số 49/3(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°26'28,385" vĩ độ Bắc, 107°33'35,749" kinh độ Đông và có độ cao 651,12m, cách vị trí mốc giới số 49/3 là 16,85m.

Từ vị trí mốc giới số 49/3, đường biên giới hướng chung Nam - Tây Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 49/4(1) và cột mốc số 49/4(2) với trung tuyến dòng

chảy của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 49/4. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,377km.

Mốc giới số 49/4 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 49/4(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°25'59,677" vĩ độ Bắc, 107°33'18,420" kinh độ Đông và có độ cao 662,42m, cách vị trí mốc giới số 49/4 là 12,54m; cột mốc số 49/4(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°25'59,767" vĩ độ Bắc, 107°33'19,256" kinh độ Đông và có độ cao 662,44m, cách vị trí mốc giới số 49/4 là 12,90m.

Từ vị trí mốc giới số 49/4, đường biên giới hướng chung hướng Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 49/5(1) và cột mốc số 49/5(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 49/5. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,217km.

Mốc giới số 49/5 là mốc phụ đôi cùng số (cặp cửa khẩu Đắk Peur - Nam Lia): Cột mốc số 49/5(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia (cửa khẩu Nam Lia), tại điểm có tọa độ địa lý 12°25'31,703" vĩ độ Bắc, 107°33'13,563" kinh độ Đông và có độ cao 664,86m, cách vị trí mốc giới số 49/5 là 13,34m; cột mốc số 49/5(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam (cửa khẩu Đắk Peur), tại điểm có tọa độ địa lý 12°25'31,759" vĩ độ Bắc, 107°33'14,548" kinh độ Đông và có độ cao 666,00m, cách vị tri mốc giới số 49/5 là 16,48m.

Từ vị trí mốc giới số 49/5, đường biên giới hướng chung Tây Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 49/6(1) và cột mốc số 49/6(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 49/6. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,954km.

Mốc giới số 49/6 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 49/6(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°25'07,935" vĩ độ Bắc, 107°32'50,322" kinh độ Đông và có độ cao 670,54m, cách vị trí mốc giới số 49/6 là 12,77m; cột mốc số 49/6(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°25'07,277" vĩ độ Bắc, 107°32'51,123" kinh độ Đông và có độ cao 669,34m, cách vị trí mốc giới số 49/6 là 18,77m.

Từ vị trí mốc giới số 49/6, đường biên giới hướng chung Nam - Tây Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn

thẳng nối liền cột mốc số 49/7(1) và cột mốc số 49/7(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 49/7. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 2,312km.

Mốc giới số 49/7 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 49/7(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°24'39,684" vĩ độ Bắc, 107°32'30,864" kinh độ Đông và có độ cao 677,64m, cách vị trí mốc giới số 49/7 là 13,28m; cột mốc số 49/7(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°24'39,276" vĩ độ Bắc, 107°32'31,728" kinh độ Đông và có độ cao 673,76m, cách vị trí mốc giới số 49/7 là 15,67m.

Từ vị trí mốc giới số 49/7, đường biên giới hướng chung Nam - Đông Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 49/8(1) và cột mốc số 49/8(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 49/8. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 2,188km.

Mốc giới số 49/8 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 49/8(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°23'57,581" vĩ độ Bắc, 107°32'40,246" kinh độ Đông và có độ cao 678,79m, cách vị trí mốc giới số 49/8 là 16,36m; cột mốc số 49/8(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°23'57,474" vĩ độ Bắc, 107°32'41,484" kinh độ Đông và có độ cao 680,44m, cách vị trí mốc giới số 49/8 là 21,21m.

Từ vị trí mốc giới số 49/8, đường biên giới hướng chung hướng Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 50(1) và cột mốc số 50(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 50. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,618km.

Mốc giới số 50 là mốc đôi cùng số, loại B: Cột mốc số 50(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°23'40,882" vĩ độ Bắc, 107°32'40,980" kinh độ Đông và có độ cao 685,34m, cách vị trí mốc giới số 50 là 41,09m; cột mốc số 50(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°23'41,908" vĩ độ Bắc, 107°32'45,852" kinh độ Đông và có độ cao 688,85m, cách vị trí mốc giới số 50 là 109,49m.

Từ vị trí mốc giới số 50, đường biên giới hướng chung Nam - Đông Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn

thẳng nối liền cột mốc số 50/1(1) và cột mốc số 50/1(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 50/1. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,159km.

Mốc giới số 50/1 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 50/1(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°23'21,652" vĩ độ Bắc, 107°32'50,949" kinh độ Đông và có độ cao 686,35m, cách vị trí mốc giới số 50/1 là 18,98m; cột mốc số 50/1(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°23'21,187" vĩ độ Bắc, 107°32'52,045" kinh độ Đông và có độ cao 687,46m, cách vị trí mốc giới số 50/1 là 17,12m.

Từ vị trí mốc giới số 50/1, đường biên giới hướng chung Đông Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm với trung tuyến dòng chảy của suối Đắk Song chảy ra từ lãnh thổ Việt Nam, tức là vị trí mốc giới số 50/2. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 2,137km.

Mốc giới số 50/2 là mốc phụ ba cùng số, gồm có:

- Cột mốc số 50/2(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°22'46,016" vĩ độ Bắc, 107°33'15,167" kinh độ Đông và có độ cao 697,43m, cách vị trí mốc giới số 50/2 là 11,38m; khoảng cách từ cột mốc số 50/2(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 50/2(2) có chiều dài là 12,80m; khoảng cách từ cột mốc số 50/2(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 50/2(3) có chiều dài là 11,63m.

- Cột mốc số 50/2(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°22'46,281" vĩ độ Bắc, 107°33'16,177" kinh độ Đông và có độ cao 696,63m, cách vị trí mốc giới số 50/2 là 21,20m; khoảng cách từ cột mốc số 50/2(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 50/2(1) có chiều dài là 18,80m.

- Cột mốc số 50/2(3) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°22'45,463" vĩ độ Bắc, 107°33'15,837" kinh độ Đông và có độ cao 697,69m, cách vị trí mốc giới số 50/2 là 18,43m; khoảng cách từ cột mốc số 50/2(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 50/2(1) có chiều dài là 14,82m.

Từ vị trí mốc giới số 50/2, đường biên giới hướng chung Tây Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 50/3(1) và cột mốc số 50/3(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 50/3. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,583km.

Mốc giới số 50/3 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 50/3(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°22'23,517" vĩ độ Bắc, 107°32'44,132" kinh độ Đông và có độ cao 713,72m, cách vị trí mốc giới số 50/3 là 16,35m; cột mốc số 50/3(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°22'22,614" vĩ độ Bắc, 107°32'44,129" kinh độ Đông và có độ cao 715,39m, cách vị trí mốc giới số 50/3 là 11,41m.

Từ vị trí mốc giới số 50/3, đường biên giới hướng chung Nam - Đông Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 50/4(1) và cột mốc số 50/4(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 50/4. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,926km.

Mốc giới số 50/4 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 50/4(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°22'01,662" vĩ độ Bắc, 107°32'49,508" kinh độ Đông và có độ cao 726,34m, cách vị trí mốc giới số 50/4 là 31,17m; cột mốc số 50/4(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°22'01,770" vĩ độ Bắc, 107°32'51,176" kinh độ Đông và có độ cao 728,50m, cách vị trí mốc giới số 50/4 là 19,37m.

Từ vị trí mốc giới số 50/4, đường biên giới hướng chung hướng Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 50/5(1) và cột mốc số 50/5(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 50/5. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,173km.

Mốc giới số 50/5 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 50/5(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°21'34,073" vĩ độ Bắc, 107°32'48,338" kinh độ Đông và có độ cao 733,11m, cách vị trí mốc giới số 50/5 là 37,34m; cột mốc số 50/5(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°21'33,991" vĩ độ Bắc, 107°32'50,455" kinh độ Đông và có độ cao 735,48m, cách vị trí mốc giới số 50/5 là 26,69m.

Từ vị trí mốc giới số 50/5, đường biên giới hướng chung Nam - Tây Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 50/6(1) và cột mốc số 50/6(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 50/6. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,391km.

Mốc giới số 50/6 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 50/6(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°21'01,842" vĩ độ Bắc, 107°32'32,435" kinh độ Đông và có độ cao 760,76m, cách vị trí mốc giới số 50/6 là 29,68m; cột mốc số 50/6(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°20'59,409" vĩ độ Bắc, 107°32'32,781" kinh độ Đông và có độ cao 760,56m, cách vị trí mốc giới số 50/6 là 45,87m.

Từ vị trí mốc giới số 50/6, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 50/7(1) và cột mốc số 50/7(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 50/7. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 2,152km.

Mốc giới số 50/7 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 50/7(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°20'42,615" vĩ độ Bắc, 107°31'55,901" kinh độ Đông và có độ cao 789,08m, cách vị trí mốc giới số 50/7 là 13,45m; cột mốc số 50/7(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°20'41,402" vĩ độ Bắc, 107°31'55,940" kinh độ Đông và có độ cao 790,12m, cách vị trí mốc giới số 50/7 là 23,85m.

Từ vị trí mốc giới số 50/7, đường biên giới hướng chung hướng Tây, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 50/8(1) và cột mốc số 50/8(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 50/8. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,900km.

Mốc giới số 50/8 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 50/8(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°20'39,980" vĩ độ Bắc, 107°31'41,728" kinh độ Đông và có độ cao 790,52m, cách vị trí mốc giới số 50/8 là 20,04m; cột mốc số 50/8(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°20'39,452" vĩ độ Bắc, 107°31'42,829" kinh độ Đông và có độ cao 792,17m, cách vị trí mốc giới số 50/8 là 17,00m.

Từ vị trí mốc giới số 50/8, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 50/9(1) và cột mốc số 50/9(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 50/9. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,536km.

Mốc giới số 50/9 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 50/9(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°20'24,802" vĩ độ Bắc, 107°31'18,102" kinh độ Đông và có độ cao 799,61m, cách vị trí mốc giới số 50/9 là 12,43m; cột mốc số 50/9(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°20'23,618" vĩ độ Bắc, 107°31'18,409" kinh độ Đông và có độ cao 802,11m, cách vị trí mốc giới số 50/9 là 25,12m.

Từ vị trí mốc giới số 50/9, đường biên giới hướng chung Tây Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 50/10(1) và cột mốc số 50/10(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 50/10. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,752km.

Mốc giới số 50/10 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 50/10(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°19'48,707" vĩ độ Bắc, 107°30'43,854" kinh độ Đông và có độ cao 828,02m, cách vị trí mốc giới số 50/10 là 14,49m; cột mốc số 50/10(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°19'48,271" vĩ độ Bắc, 107°30'45,057" kinh độ Đông và có độ cao 828,35m, cách vị trí mốc giới số 50/10 là 24,26m.

Từ vị trí mốc giới số 50/10, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 50/11(1) và cột mốc số 50/11(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 50/11. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,348km.

Mốc giới số 50/11 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 50/11(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°19'30,213" vĩ độ Bắc, 107°30'08,525" kinh độ Đông và có độ cao 845,07m, cách vị trí mốc giới số 50/11 là 15,36m; cột mốc số 50/11(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°19'29,640" vĩ độ Bắc, 107°30'09,299" kinh độ Đông và có độ cao 844,20m, cách vị trí mốc giới số 50/11 là 13,92m.

Từ vị trí mốc giới số 50/11, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 50/12(1) và cột mốc số 50/12(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 50/12. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,347km.

Mốc giới số 50/12 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 50/12(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°19'13,634" vĩ độ Bắc, 107°29'28,859" kinh độ Đông và có độ cao 851,29m, cách vị trí mốc giới số 50/12 là 15,22m; cột mốc số 50/12(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°19'12,540" vĩ độ Bắc, 107°29'29,102" kinh độ Đông và có độ cao 854,45m, cách vị trí mốc giới số 50/12 là 19,21m.

Từ vị trí mốc giới số 50/12, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 50/13(1) và cột mốc số 50/13(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, tức là vị trí mốc giới số 50/13. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,016km.

Mốc giới số 50/13 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 50/13(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°19'03,596" vĩ độ Bắc, 107°28'57,349" kinh độ Đông và có độ cao 855,69m, cách vị trí mốc giới số 50/13 là 13,63m; cột mốc số 50/13(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°19'03,016" vĩ độ Bắc, 107°28'58,151" kinh độ Đông và có độ cao 855,80m, cách vị trí mốc giới số 50/13 là 16,48m.

Từ vị trí mốc giới số 50/13, đường biên giới hướng chung Tây Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm, đến giao điểm trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm với trung tuyến dòng chảy của suối không tên tại điểm có tọa độ địa lý 12°18'51,690" vĩ độ Bắc, 107°28'44,588" kinh độ Đông (trên bản đồ); rồi ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối không tên đến mốc giới số 50/14. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,003km.

Mốc giới số 50/14 là mốc phụ đơn, cắm giữa suối không tên, tại điểm có tọa độ địa lý 12°18'44,839" vĩ độ Bắc, 107°28'32,960" kinh độ Đông và có độ cao 882,50m.

Từ mốc giới số 50/14, đường biên giới hướng Tây Nam, theo đường thẳng đến điểm có tọa độ địa lý 12°18'44,152" vĩ độ Bắc, 107°28'32,214" kinh độ

Đông (trên bản đồ); sau đó chuyển hướng chung hướng Tây theo đường thẳng đến điểm có tọa độ địa lý 12°18'43,962" vĩ độ Bắc, 107°28'30,908" kinh độ Đông (trên bản đồ), rồi theo đường thẳng đến mốc giới số 51. Chiều dài đoạn biên giới này là 0,222km.

Mốc giới số 51 là mốc đơn, loại B, cắm trên sống núi, tại điểm có tọa độ địa lý 12°18'44,025" vĩ độ Bắc, 107°28'25,916" kinh độ Đông và có độ cao 913,19m.

Từ mốc giới số 51, đường biên giới hướng Tây, theo đường thẳng đến mốc giới số 51/1. Chiều dài đoạn biên giới này là 0,245km.

Mốc giới số 51/1 là mốc phụ đơn, cắm tại đầu suối không tên, tại điểm có tọa độ địa lý 12°18'42,873" vĩ độ Bắc, 107°28'17,885" kinh độ Đông và có độ cao 872,52m.

Từ mốc giới số 51/1, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của suối không tên đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy của suối không tên với trung tuyến dòng chảy của suối không tên chảy vào lãnh thổ Campuchia, tức là vị trí mốc giới số 52. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,506km.

Mốc giới số 52 là mốc ba cùng số, loại B, gồm có:

- Cột mốc số 52(1) cắm trên bờ suối không tên phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°18'36,124" vĩ độ Bắc, 107°28'05,137" kinh độ Đông và có độ cao 865,77m, cách vị trí mốc giới số 52 là 115,45m; khoảng cách từ cột mốc số 52(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 52(2) có chiều dài là 97,98m; khoảng cách từ cột mốc số 52(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 52(3) có chiều dài là 89,82m.

- Cột mốc số 52(2) cắm trên bờ suối không tên phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°18'35,212" vĩ độ Bắc, 107°27'59,017" kinh độ Đông và có độ cao 865,44m, cách vị trí mốc giới số 52 là 127,03m; khoảng cách từ cột mốc số 52(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 52(1) có chiều dài là 89,15m.

- Cột mốc số 52(3) cắm trên bờ suối không tên phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°18'41,237" vĩ độ Bắc, 107°28'04,250" kinh độ Đông và có độ cao 869,78m, cách vị trí mốc giới số 52 là 117,08m; khoảng cách từ cột mốc số

52(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 52(1) có chiều dài là 69,67m.

Từ vị trí mốc giới số 52, đường biên giới hướng chung Nam - Tây Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối không tên đến mốc giới số 52/1. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,748km.

Mốc giới số 52/1 là mốc phụ đơn, cắm giữa suối không tên, tại điểm có tọa độ địa lý 12°17'50,669" vĩ độ Bắc, 107°27'44,773" kinh độ Đông và có độ cao 881,70m.

Từ mốc giới số 52/1, đường biên giới hướng Tây Nam, theo đường thẳng đến mốc giới số 52/2. Đoạn biên giới này có chiều dài là 0,253km.

Mốc giới số 52/2 là mốc phụ đơn, cắm trên sườn núi, tại điểm có tọa độ địa lý 12°17'45,841" vĩ độ Bắc, 107°27'38,008" kinh độ Đông và có độ cao 910,44m.

Từ mốc giới số 52/2, đường biên giới hướng Tây Nam, theo đường thẳng đến mốc giới số 52/3. Đoạn biên giới này có chiều dài là 0,296km.

Mốc giới số 52/3 là mốc phụ đơn, cắm trên sống núi, tại điểm có tọa độ địa lý 12°17'39,726" vĩ độ Bắc, 107°27'30,426" kinh độ Đông và có độ cao 932,29m.

Từ mốc giới số 52/3, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Nam, theo đường thẳng đến điểm có tọa độ địa lý 12°17'38,640" vĩ độ Bắc, 107°27'28,926" kinh độ Đông, tiếp tục theo đường thẳng đến điểm có tọa độ địa lý 12°17'37,927" vĩ độ Bắc, 107°27'27,405" kinh độ Đông, tiếp tục theo đường thẳng đến điểm có tọa độ địa lý 12°17'37,428" vĩ độ Bắc, 107°27'26,269" kinh độ Đông, tiếp tục theo đường thẳng đến điểm có tọa độ địa lý 12°17'36,952" vĩ độ Bắc, 107°27'24,974" kinh độ Đông, tiếp tục theo đường thẳng đến điểm có tọa độ địa lý 12°17'36,605" vĩ độ Bắc, 107°27'23,714" kinh độ Đông, tiếp tục theo đường thẳng đến điểm có tọa độ địa lý 12°17'36,243" vĩ độ Bắc, 107°27'22,156" kinh độ Đông, tiếp tục theo đường thẳng đến điểm có tọa độ địa lý 12°17'35,979" vĩ độ Bắc, 107°27'20,996" kinh độ Đông, tiếp tục theo đường thẳng đến điểm có tọa độ địa lý 12°17'35,765" vĩ độ Bắc, 107°27'19,505" kinh độ Đông, tiếp tục theo đường thẳng đến điểm có tọa độ địa lý 12°17'35,647" vĩ độ Bắc, 107°27'18,148" kinh độ Đông, rồi theo đường thẳng đến mốc giới số 52/4. Đoạn biên giới này có chiều dài là 0,441km.

Mốc giới số 52/4 là mốc phụ đơn, cắm trên sống núi, tại điểm có tọa độ địa lý 12°17'35,646" vĩ độ Bắc, 107°27'16,715" kinh độ Đông và có độ cao 920,78m.

Từ mốc giới số 52/4, đường biên giới hướng Tây, theo đường thẳng đến mốc giới số 53. Đoạn biên giới này có chiều dài là 0,143km.

Mốc giới số 53 là mốc đơn, loại B, cắm trên giông núi, tại điểm có tọa độ địa lý 12°17'35,345" vĩ độ Bắc, 107°27'11,989" kinh độ Đông và có độ cao 912,22m.

Từ mốc giới số 53, đường biên giới hướng Tây - Tây Nam, theo đường thẳng đến mốc giới số 53/1. Đoạn biên giới này có chiều dài là 0,319km.

Mốc giới số 53/1 là mốc phụ đơn, cắm tại đầu suối không tên, tại điểm có tọa độ địa lý 12°17'32,453" vĩ độ Bắc, 107°27'01,842" kinh độ Đông và có độ cao 900,19m.

Từ mốc giới số 53/1, đường biên giới hướng chung hướng Tây, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của suối không tên, đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy của suối không tên với trung tuyến dòng chảy của suối Pôr chảy vào lãnh thổ Campuchia, tức là vị trí mốc giới số 54. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,779km.

Mốc giới số 54 là mốc ba cùng số, loại B, gồm có:

- Cột mốc số 54(1) cắm trên bờ suối không tên phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°17'32,862" vĩ độ Bắc, 107°26'38,213" kinh độ Đông và có độ cao 863,77m, cách vị trí mốc giới số 54 là 26,60m; khoảng cách từ cột mốc số 54(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 54(2) có chiều dài là 25,17m; khoảng cách từ cột mốc số 54(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 54(3) có chiều dài là 17,77m.

- Cột mốc số 54(2) cắm trên bờ suối Pôr phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°17'33,461" vĩ độ Bắc, 107°26'37,167" kinh độ Đông và có độ cao 863,32m, cách vị trí mốc giới số 54 là 26,81m; khoảng cách từ cột mốc số 54(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 54(1) có chiều dài là 11,42m.

- Cột mốc số 54(3) cắm trên bờ suối không tên phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°17'33,969" vĩ độ Bắc, 107°26'38,705" kinh độ Đông và có độ cao 863,87m, cách vị trí mốc giới số 54 là 22,26m; khoảng cách từ cột mốc số

54(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 54(1) có chiều dài là 19,37m.

Từ vị trí mốc giới số 54, đường biên giới hướng chung hướng Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Pôr, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 54/1(1) và cột mốc số 54/1(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Pôr, tức là vị trí mốc giới số 54/1. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,489km.

Mốc giới số 54/1 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 54/1(1) cắm trên bờ suối Pôr phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°17'18,688" vĩ độ Bắc, 107°26'37,855" kinh độ Đông và có độ cao 865,93m, cách vị trí mốc giới số 54/1 là 19,66m; cột mốc số 54/1(2) cắm trên bờ suối Pôr phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°17'18,899" vĩ độ Bắc, 107°26'39,132" kinh độ Đông và có độ cao 864,76m, cách vị trí mốc giới số 54/1 là 19,51m.

Từ vị trí mốc giới số 54/1, đường biên giới hướng chung hướng Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Pôr, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 54/2(1) và cột mốc số 54/2(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Pôr, tức là vị trí mốc giới số 54/2. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,884km.

Mốc giới số 54/2 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 54/2(1) cắm trên bờ suối Pôr phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°16'51,928" vĩ độ Bắc, 107°26'36,856" kinh độ Đông và có độ cao 866,77m, cách vị trí mốc giới số 54/2 là 14,06m; cột mốc số 54/2(2) cắm trên bờ suối Pôr phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°16'52,509" vĩ độ Bắc, 107°26'38,296" kinh độ Đông và có độ cao 879,12m, cách vị trí mốc giới số 54/2 là 33,00m.

Từ vị trí mốc giới số 54/2, đường biên giới hướng chung Nam - Tây Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Pôr, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 54/3(1) và cột mốc số 54/3(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Pôr, tức là vị trí mốc giới số 54/3. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,373km.

Mốc giới số 54/3 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 54/3(1) cắm trên bờ suối Pôr phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°16'17,701" vĩ độ Bắc, 107°26'17,366" kinh độ Đông và có độ cao 871,16m, cách vị trí mốc giới số 54/3 là 10,47m; cột mốc số 54/3(2) cắm trên bờ suối Pôr phía Việt Nam, tại

điểm có tọa độ địa lý 12°16'17,371" vĩ độ Bắc, 107°26'17,913" kinh độ Đông và có độ cao 871,46m, cách vị trí mốc giới số 54/3 là 8,94m.

Từ vị trí mốc giới số 54/3, đường biên giới hướng chung Nam - Đông Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Pôr, đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 54/4(1) và cột mốc số 54/4(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Pôr, tức là vị trí mốc giới số 54/4. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,252km.

Mốc giới số 54/4 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 54/4(1) cắm trên bờ suối Pôr phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°15'43,718" vĩ độ Bắc, 107°26'27,091" kinh độ Đông và có độ cao 875,17m, cách vị trí mốc giới số 54/4 là 11,68m; cột mốc số 54/4(2) cắm trên bờ suối Pôr phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°15'43,115" vĩ độ Bắc, 107°26'28,046" kinh độ Đông và có độ cao 881,55m, cách vị trí mốc giới số 54/4 là 22,63m.

Từ vị trí mốc giới số 54/4, đường biên giới hướng chung Tây Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối Pôr, đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy của suối không tên với trung tuyến dòng chảy của suối Pôr chảy ra từ lãnh thổ Campuchia, tức là vị trí mốc giới số 54/5. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,470km.

Mốc giới số 54/5 là mốc phụ ba cùng số, gồm có:

- Cột mốc số 54/5(1) cắm trên bờ suối Pôr phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°15'07,467" vĩ độ Bắc, 107°26'03,125" kinh độ Đông và có độ cao 881,94m, cách vị trí mốc giới số 54/5 là 11,13m; khoảng cách từ cột mốc số 54/5(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 54/5(2) có chiều dài là 10,99m; khoảng cách từ cột mốc số 54/5(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 54/5(3) có chiều dài là 11,32m.

- Cột mốc số 54/5(2) cắm trên bờ suối không tên phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°15'07,564" vĩ độ Bắc, 107°26'02,544" kinh độ Đông và có độ cao 881,87m, cách vị trí mốc giới số 54/5 là 11,16m; khoảng cách từ cột mốc số 54/5(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 54/5(1) có chiều dài là 6,84m.

- Cột mốc số 54/5(3) cắm trên bờ suối Pôr phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°15'08,195" vĩ độ Bắc, 107°26'02,757" kinh độ Đông và có độ cao 882,00m, cách vị trí mốc giới số 54/5 là 14,72m; khoảng cách từ cột mốc số 54/5(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 54/5(1) có chiều dài là 13,69m.

Từ vị trí mốc giới số 54/5, đường biên giới hướng chung hướng Nam, ngược theo trung tuyến dòng chảy của suối không tên đến mốc giới số 54/6. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,775km.

Mốc giới số 54/6 là mốc phụ đơn, cắm tại đầu suối không tên, tại điểm có tọa độ địa lý 12°14'43,488" vĩ độ Bắc, 107°26'05,112" kinh độ Đông và có độ cao 904,22m.

Từ mốc giới số 54/6, đường biên giới hướng Nam, theo đường thẳng đến mốc giới số 55. Đoạn biên giới này có chiều dài là 0,110km.

Mốc giới số 55 là mốc đơn, loại B, cắm phía Bắc đường quốc lộ 14C của Việt Nam (đường Hồ Chí Minh), tại điểm có tọa độ địa lý 12°14'39,913" vĩ độ Bắc, 107°26'05,367" kinh độ Đông và có độ cao 929,52m.

Từ mốc giới số 55, đường biên giới hướng Tây, theo đường thẳng đến mốc giới số 55/1. Đoạn biên giới này có chiều dài là 0,072km.

Mốc giới số 55/1 là mốc phụ đơn, cắm phía Bắc đường quốc lộ 14C của Việt Nam (đường Hồ Chí Minh), cách tim đường 9m, tại điểm có tọa độ địa lý 12°14'39,809" vĩ độ Bắc, 107°26'02,998" kinh độ Đông và có độ cao 930,07m.

Từ mốc giới số 55/1, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Bắc, theo đường thẳng đến điểm có tọa độ địa lý 12°14'45,758" vĩ độ Bắc, 107°25'46,719" kinh độ Đông, tiếp tục theo đường thẳng đến cọc dấu số 1, tại điểm có tọa độ địa lý 12°14'46,100" vĩ độ Bắc, 107°25'45,396" kinh độ Đông và có độ cao 952,60m; sau đó chuyển hướng chung hướng Tây, theo đường thẳng đến điểm có tọa độ địa lý 12°14'46,466" vĩ độ Bắc, 107°25'43,076" kinh độ Đông; tiếp tục theo đường thẳng đến cọc dấu số 2, tại điểm có tọa độ địa lý 12°14'46,695" vĩ độ Bắc, 107°25'32,923" kinh độ Đông và có độ cao 952,62m, rồi theo đường thẳng đến điểm có tọa độ địa lý 12°14'46,838" vĩ độ Bắc, 107°25'18,930" kinh độ Đông; sau đó chuyển hướng Tây - Tây Nam, theo đường thẳng đến mốc giới số 55/2. Đoạn biên giới này có chiều dài là 1,398km.

Mốc giới số 55/2 là mốc phụ đơn, cắm phía Tây Bắc đường quốc lộ 14C của Việt Nam (đường Hồ Chí Minh), cách tim đường 9m, tại điểm có tọa độ địa lý 12°14'46,598" vĩ độ Bắc, 107°25'17,970" kinh độ Đông và có độ cao 953,28m.

Từ mốc giới số 55/2, đường biên giới hướng chung Tây Nam, theo đường thẳng đến điểm có tọa độ địa lý 12°14'45,459" vĩ độ Bắc, 107°25'16,427" kinh độ Đông, tiếp tục theo đường thẳng đến cọc dấu số 1, tại điểm có tọa độ địa lý 12°14'40,331" vĩ độ Bắc, 107°25'12,694" kinh độ Đông và có độ cao 950,72m, rồi theo đường thẳng đến điểm có tọa độ địa lý 12°14'36,540" vĩ độ Bắc, 107°25'09,996" kinh độ Đông; sau đó chuyển hướng chung Nam - Tây Nam, theo đường thẳng đến điểm có tọa độ địa lý 12°14'33,192" vĩ độ Bắc, 107°25'08,116" kinh độ Đông, rồi theo đường thẳng đến mốc giới số 55/3. Đoạn biên giới này có chiều dài là 0,614km.

Mốc giới số 55/3 là mốc phụ đơn, cắm phía Tây đường quốc lộ 14C của Việt Nam (đường Hồ Chí Minh), cách tim đường 9m, tại điểm có tọa độ địa lý 12°14'30,063" vĩ độ Bắc, 107°25'07,017" kinh độ Đông và có độ cao 936,71m.

Từ mốc giới số 55/3, đường biên giới hướng chung Nam - Tây Nam, theo đường thẳng đến điểm có tọa độ địa lý 12°14'28,163" vĩ độ Bắc, 107°25'06,744" kinh độ Đông, tiếp tục theo đường thẳng đến cọc dấu số 1, tại điểm có tọa độ địa lý 12°14'25,812" vĩ độ Bắc, 107°25'06,010" kinh độ Đông và có độ cao 938,61m, tiếp tục theo đường thẳng đến điểm có tọa độ địa lý 12°14'24,395" vĩ độ Bắc, 107°25'05,406" kinh độ Đông, rồi theo đường thẳng đến cọc dấu số 2, tại điểm có tọa độ địa lý 12°14'23,289" vĩ độ Bắc, 107°25'04,726" kinh độ Đông và có độ cao 941,34m; sau đó chuyển hướng chung Tây - Tây Nam, theo đường thẳng đến điểm có tọa độ địa lý 12°14'22,069" vĩ độ Bắc, 107°25'03,584" kinh độ Đông, tiếp tục theo đường thẳng đến cọc dấu số 3, tại điểm có tọa độ địa lý 12°14'21,164" vĩ độ Bắc, 107°25'02,177" kinh độ Đông và có độ cao 940,64m, tiếp tục theo đường thẳng đến điểm có tọa độ địa lý 12°14'20,649" vĩ độ Bắc, 107°25'01,337" kinh độ Đông, tiếp tục theo đường thẳng đến điểm có tọa độ địa lý 12°14'20,232" vĩ độ Bắc, 107°24'59,810" kinh độ Đông, rồi theo đường thẳng đến mốc giới số 55/4. Đoạn biên giới này có chiều dài là 0,429km.

Mốc giới số 55/4 là mốc phụ đơn, cắm phía Bắc đường quốc lộ 14C của Việt Nam (đường Hồ Chí Minh), cách tim đường 9m, tại điểm có tọa độ địa lý 12°14'20,440" vĩ độ Bắc, 107°24'58,913" kinh độ Đông và có độ cao 937,62m.

Từ mốc giới số 55/4, đường biên giới hướng chung Bắc - Tây Bắc, theo đường thẳng đến điểm có tọa độ địa lý 12°14'20,986" vĩ độ Bắc, 107°24'58,489" kinh độ Đông, tiếp tục theo đường thẳng đến cọc dấu số 1, tại điểm có tọa độ địa lý 12°14'24,780" vĩ độ Bắc, 107°24'57,016" kinh độ Đông và có độ cao 934,59m, tiếp tục theo đường thẳng đến điểm có tọa độ địa lý 12°14'27,001" vĩ độ Bắc, 107°24'56,578" kinh độ Đông, tiếp tục theo đường thẳng đến cọc dấu số 2, tại điểm có tọa độ địa lý 12°14'34,929" vĩ độ Bắc, 107°24'55,540" kinh độ Đông và có độ cao 932,81m, tiếp tục theo đường thẳng đến điểm có tọa độ địa lý 12°14'40,122" vĩ độ Bắc, 107°24'54,660" kinh độ Đông, tiếp tục theo đường thẳng đến điểm có tọa độ địa lý 12°14'42,813" vĩ độ Bắc, 107°24'53,989" kinh độ Đông, rồi theo đường thẳng đến mốc giới số 55/5. Đoạn biên giới này có chiều dài là 0,731km.

Mốc giới số 55/5 là mốc phụ đơn, cắm phía Đông Bắc đường quốc lộ 14C của Việt Nam (đường Hồ Chí Minh), cách tim đường 9m, tại điểm có tọa độ địa lý 12°14'43,450" vĩ độ Bắc, 107°24'53,633" kinh độ Đông và có độ cao 939,44m.

Từ mốc giới số 55/5, đường biên giới hướng chung Tây Bắc, theo đường thẳng đến cọc dấu số 1, tại điểm có tọa độ địa lý 12°14'47,809" vĩ độ Bắc, 107°24'49,265" kinh độ Đông và có độ cao 951,77m, tiếp tục theo đường thẳng đến điểm có tọa độ địa lý 12°14'54,100" vĩ độ Bắc, 107°24'44,048" kinh độ Đông, rồi theo đường thẳng đến mốc giới số 55/6. Đoạn biên giới này có chiều dài là 0,635km.

Mốc giới số 55/6 là mốc phụ đơn, cắm phía Đông Bắc đường quốc lộ 14C của Việt Nam (đường Hồ Chí Minh), cách tim đường 9m, tại điểm có tọa độ địa lý 12°14'58,967" vĩ độ Bắc, 107°24'39,805" kinh độ Đông và có độ cao 953,50m.

Từ mốc giới số 55/6, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Bắc, theo đường thẳng đến điểm có tọa độ địa lý 12°15'00,170" vĩ độ Bắc, 107°24'38,456" kinh độ Đông, tiếp tục theo đường thẳng đến điểm có tọa độ địa lý 12°15'02,366" vĩ độ Bắc, 107°24'34,735" kinh độ Đông, tiếp tục theo đường thẳng đến cọc dấu số 1, tại điểm có tọa độ địa lý 12°15'03,645" vĩ độ Bắc, 107°24'32,073" kinh độ Đông và có độ cao 943,66m, tiếp tục theo đường thẳng đến điểm có tọa độ địa lý 12°15'03,975" vĩ độ Bắc, 107°24'30,621" kinh độ Đông, tiếp tục theo đường thẳng đến điểm có tọa độ địa lý 12°15'05,235" vĩ độ Bắc, 107°24'22,993" kinh độ Đông, tiếp tục theo đường thẳng đến điểm có tọa

độ địa lý 12°15'06,154" vĩ độ Bắc, 107°24'19,007" kinh độ Đông, rồi theo đường thẳng đến mốc giới số 55/7. Đoạn biên giới này có chiều dài là 0,770km.

Mốc giới số 55/7 là mốc phụ đơn, cắm phía Bắc đường quốc lộ 14C của Việt Nam (đường Hồ Chí Minh), cách tim đường 9m, tại điểm có tọa độ địa lý 12°15'07,146" vĩ độ Bắc, 107°24'16,151" kinh độ Đông và có độ cao 936,50m.

Từ mốc giới số 55/7, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Bắc, theo đường thẳng đến cọc dấu số 1, tại điểm có tọa độ địa lý 12°15'09,117" vĩ độ Bắc, 107°24'11,161" kinh độ Đông và có độ cao 932,15m, tiếp tục theo đường thẳng đến điểm có tọa độ địa lý 12°15'10,196" vĩ độ Bắc, 107°24'09,418" kinh độ Đông, rồi theo đường thẳng đến mốc giới số 55/8. Đoạn biên giới này có chiều dài là 0,739km.

Mốc giới số 55/8 là mốc phụ đơn, cắm phía Đông Bắc đường quốc lộ 14C của Việt Nam (đường Hồ Chí Minh), cách tim đường 9m, tại điểm có tọa độ địa lý 12°15'20,418" vĩ độ Bắc, 107°23'55,966" kinh độ Đông và có độ cao 918,27m.

Đoạn biên giới từ mốc giới số 55/8 đến vị trí mốc giới số 60/1 chưa phân giới trên thực địa.

Mốc giới số 60/1 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 60/1(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°19'28,300" vĩ độ Bắc, 107°16'04,875" kinh độ Đông và có độ cao 517,62m, cách vị trí mốc giới số 60/1 là 26,92m; cột mốc số 60/1(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°19'28,498" vĩ độ Bắc, 107°16'07,660" kinh độ Đông và có độ cao 513,88m, cách vị trí mốc giới số 60/1 là 57,49m.

Từ vị trí mốc giới số 60/1, đường biên giới hướng chung Nam - Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/2(1) và cột mốc số 60/2(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), tức là vị trí mốc giới số 60/2. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,093km.

Mốc giới số 60/2 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 60/2(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°19'05,405" vĩ độ Bắc, 107°15'52,121" kinh độ Đông và có độ cao 503,93m, cách vị trí mốc giới số 60/2 là 29,10m; cột mốc số 60/2(2) cắm trên bờ sông Đăk

Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°19'05,004" vĩ độ Bắc, 107°15'54,323" kinh độ Đông và có độ cao 491,95m, cách vị trí mốc giới số 60/2 là 38,59m.

Từ vị trí mốc giới số 60/2, đường biên giới hướng chung Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/3(1) và cột mốc số 60/3(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), tức là vị trí mốc giới số 60/3. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,705km.

Mốc giới số 60/3 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 60/3(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°18'54,265" vĩ độ Bắc, 107°15'41,124" kinh độ Đông và có độ cao 480,97m, cách vị trí mốc giới số 60/3 là 26,57m; cột mốc số 60/3(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°18'52,120" vĩ độ Bắc, 107°15'39,086" kinh độ Đông và có độ cao 483,57m, cách vị trí mốc giới số 60/3 là 63,65m.

Từ vị trí mốc giới số 60/3, đường biên giới hướng chung hướng Tây, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) với trung tuyến dòng chảy suối không tên chảy ra từ lãnh thổ Campuchia, tức là vị trí mốc giới số 60/4. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,914km.

Mốc giới số 60/4 là mốc phụ ba cùng số, gồm có:

- Cột mốc số 60/4(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°18'53,593" vĩ độ Bắc, 107°15'24,913" kinh độ Đông và có độ cao 465,39m, cách vị trí mốc giới số 60/4 là 28,81m; khoảng cách từ cột mốc số 60/4(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 60/4(2) có chiều dài là 26,90m; khoảng cách từ cột mốc số 60/4(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 60/4(3) có chiều dài là 31,14m.

- Cột mốc số 60/4(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°18'55,458" vĩ độ Bắc, 107°15'24,665" kinh độ Đông và có độ cao 466,12m, cách vị trí mốc giới số 60/4 là 34,68m; khoảng cách từ cột mốc số 60/4(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 60/4(1) có chiều dài là 30,91m.

- Cột mốc số 60/4(3) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°18'55,290" vĩ độ Bắc, 107°15'26,053" kinh độ Đông và có độ cao 467,88m, cách vị trí mốc giới số 60/4 là 35,24m; khoảng cách từ cột mốc số 60/4(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 60/4(1) có chiều dài là 31,37m.

Từ vị trí mốc giới số 60/4, đường biên giới hướng chung Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/5(1) và cột mốc số 60/5(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), tức là vị trí mốc giới số 60/5. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,632km.

Mốc giới số 60/5 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 60/5(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°18'30,692" vĩ độ Bắc, 107°14'54,834" kinh độ Đông và có độ cao 443,07m, cách vị trí mốc giới số 60/5 là 18,38m; cột mốc số 60/5(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°18'29,203" vĩ độ Bắc, 107°14'54,794" kinh độ Đông và có độ cao 440,46m, cách vị trí mốc giới số 60/5 là 27,40m.

Từ vị trí mốc giới số 60/5, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/6(1) và cột mốc số 60/6(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), tức là vị trí mốc giới số 60/6. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,694km.

Mốc giới số 60/6 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 60/6(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°18'10,009" vĩ độ Bắc, 107°14'22,310" kinh độ Đông và có độ cao 437,31m, cách vị trí mốc giới số 60/6 là 55,05m; cột mốc số 60/6(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°18'11,786" vĩ độ Bắc, 107°14'25,124" kinh độ Đông và có độ cao 427,97m, cách vị trí mốc giới số 60/6 là 46,05m.

Từ vị trí mốc giới số 60/6, đường biên giới hướng chung Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) với trung tuyến dòng chảy của suối Đắk Đian Kry chảy ra từ lãnh thổ Việt Nam,

tức là vị trí mốc giới số 60/7. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,525km.

Mốc giới số 60/7 là mốc phụ ba cùng số, gồm có:

- Cột mốc số 60/7(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°17'45,688" vĩ độ Bắc, 107°13'50,292" kinh độ Đông và có độ cao 399,35m, cách vị trí mốc giới số 60/7 là 29,86m; khoảng cách từ cột mốc số 60/7(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 60/7(2) có chiều dài là 29,69m; khoảng cách từ cột mốc số 60/7(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 60/7(3) có chiều dài là 24,65m.

- Cột mốc số 60/7(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°17'45,206" vĩ độ Bắc, 107°13'53,108" kinh độ Đông và có độ cao 399,75m, cách vị trí mốc giới số 60/7 là 59,72m; khoảng cách từ cột mốc số 60/7(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 60/7(1) có chiều dài là 56,72m.

- Cột mốc số 60/7(3) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°17'43,658" vĩ độ Bắc, 107°13'51,550" kinh độ Đông và có độ cao 399,30m, cách vị trí mốc giới số 60/7 là 48,39m; khoảng cách từ cột mốc số 60/7(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 60/7(1) có chiều dài là 48,41m.

Từ vị trí mốc giới số 60/7, đường biên giới hướng chung hướng Tây, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/8(1) và cột mốc số 60/8(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), tức là vị trí mốc giới số 60/8. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 2,247km.

Mốc giới số 60/8 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 60/8(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°17'51,980" vĩ độ Bắc, 107°13'12,795" kinh độ Đông và có độ cao 372,70m, cách vị trí mốc giới số 60/8 là 33,26m; cột mốc số 60/8(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°17'53,013" vĩ độ Bắc, 107°13'10,831" kinh độ Đông và có độ cao 372,93m, cách vị trí mốc giới số 60/8 là 34,05m.

Từ vị trí mốc giới số 60/8, đường biên giới hướng chung hướng Tây, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/9(1) và cột mốc số 60/9(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), tức là vị trí mốc giới số 60/9. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 2,540km.

Mốc giới số 60/9 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 60/9(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°17'46,266" vĩ độ Bắc, 107°12'23,076" kinh độ Đông và có độ cao 344,28m, cách vị trí mốc giới số 60/9 là 31,37m; cột mốc số 60/9(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°17'43,655" vĩ độ Bắc, 107°12'24,149" kinh độ Đông và có độ cao 394,31m, cách vị trí mốc giới số 60/9 là 55,21m.

Từ vị trí mốc giới số 60/9, đường biên giới hướng chung hướng Tây, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/10(1) và cột mốc số 60/10(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), tức là vị trí mốc giới số 60/10. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,324km.

Mốc giới số 60/10 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 60/10(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°17'44,486" vĩ độ Bắc, 107°11'47,594" kinh độ Đông và có độ cao 329,25m, cách vị trí mốc giới số 60/10 là 34,04m; cột mốc số 60/10(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°17'41,883" vĩ độ Bắc, 107°11'47,775" kinh độ Đông và có độ cao 332,94m, cách vị trí mốc giới số 60/10 là 46,18m.

Từ vị trí mốc giới số 60/10, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/11(1) và cột mốc số 60/11(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), tức là vị trí mốc giới số 60/11. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,892km.

Mốc giới số 60/11 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 60/11(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°17'34,836" vĩ độ Bắc, 107°11'25,000" kinh độ Đông và có độ cao 322,21m, cách vị trí mốc giới số 60/11 là 23,55m; cột mốc số 60/11(2) cắm trên bờ sông

Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°17'35,943" vĩ độ Bắc, 107°11'27,209" kinh độ Đông và có độ cao 319,39m, cách vị trí mốc giới số 60/11 là 51,38m.

Từ vị trí mốc giới số 60/11, đường biên giới hướng chung Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/12(1) và cột mốc số 60/12(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), tức là vị trí mốc giới số 60/12. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 2,020km.

Mốc giới số 60/12 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 60/12(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°17'01,189" vĩ độ Bắc, 107°10'59,019" kinh độ Đông và có độ cao 295,78m, cách vị trí mốc giới số 60/12 là 39,34m; cột mốc số 60/12(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°16'58,544" vĩ độ Bắc, 107°10'58,765" kinh độ Đông và có độ cao 314,90m, cách vị trí mốc giới số 60/12 là 42,31m.

Từ vị trí mốc giới số 60/12, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) với trung tuyến dòng chảy suối Đăk Do chảy ra từ lãnh thổ Việt Nam, tức là vị trí mốc giới số 60/13. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,455km.

Mốc giới số 60/13 là mốc phụ ba cùng số, gồm có:

- Cột mốc số 60/13(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°16'51,807" vĩ độ Bắc, 107°10'32,213" kinh độ Đông và có độ cao 281,20m, cách vị trí mốc giới số 60/13 là 37,72m; khoảng cách từ cột mốc số 60/13(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 60/13(2) có chiều dài là 39,36m; khoảng cách từ cột mốc số 60/13(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 60/13(3) có chiều dài là 34,44m.

- Cột mốc số 60/13(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°16'50,863" vĩ độ Bắc, 107°10'34,705" kinh độ Đông và có độ cao 283,93m, cách vị trí mốc giới số 60/13 là 53,20m; khoảng cách từ cột mốc số 60/13(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 60/13(1) có chiều dài là 41,36m.

- Cột mốc số 60/13(3) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°16'49,501" vĩ độ Bắc, 107°10'32,583" kinh độ Đông và có độ cao 280,86m, cách vị trí mốc giới số 60/13 là 41,80m; khoảng cách từ cột mốc số 60/13(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 60/13(1) có chiều dài là 37,31m.

Từ vị trí mốc giới số 60/13, đường biên giới hướng chung hướng Tây, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/14(1) và cột mốc số 60/14(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), tức là vị trí mốc giới số 60/14. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,592km.

Mốc giới số 60/14 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 60/14(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°16'43,467" vĩ độ Bắc, 107°09'45,562" kinh độ Đông và có độ cao 271,54m, cách vị trí mốc giới số 60/14 là 43,04m; cột mốc số 60/14(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°16'40,911" vĩ độ Bắc, 107°09'45,086" kinh độ Đông và có độ cao 274,11m, cách vị trí mốc giới số 60/14 là 36,85m.

Từ vị trí mốc giới số 60/14, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy chính của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy chính của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) với trung tuyến dòng chảy suối không tên chảy ra từ lãnh thổ Campuchia, tức là vị trí mốc giới số 60/15. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,870km. Đoạn biên giới này có 01 cồn, cồn số 1 quy thuộc Việt Nam.

Mốc giới số 60/15 là mốc phụ ba cùng số, gồm có:

- Cột mốc số 60/15(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°16'26,574" vĩ độ Bắc, 107°09'06,809" kinh độ Đông và có độ cao 261,58m, cách vị trí mốc giới số 60/15 là 34,68m; khoảng cách từ cột mốc số 60/15(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 60/15(2) có chiều dài là 33,72m; khoảng cách từ cột mốc số 60/15(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 60/15(3) có chiều dài là 41,43m.

- Cột mốc số 60/15(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°16'26,868" vĩ độ Bắc, 107°09'04,337"

kinh độ Đông và có độ cao 259,78m, cách vị trí mốc giới số 60/15 là 40,97m; khoảng cách từ cột mốc số 60/15(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 60/15(1) có chiều dài là 41,52m.

- Cột mốc số 60/15(3) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°16'28,081" vĩ độ Bắc, 107°09'05,068" kinh độ Đông và có độ cao 259,08m, cách vị trí mốc giới số 60/15 là 42,69m; khoảng cách từ cột mốc số 60/15(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 60/15(1) có chiều dài là 28,66m.

Từ vị trí mốc giới số 60/15, đường biên giới hướng chung Nam - Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/16(1) và cột mốc số 60/16(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), tức là vị trí mốc giới số 60/16. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,981km.

Mốc giới số 60/16 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 60/16(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°15'52,881" vĩ độ Bắc, 107°08'49,056" kinh độ Đông và có độ cao 247,71m, cách vị trí mốc giới số 60/16 là 29,16m; cột mốc số 60/16(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°15'49,714" vĩ độ Bắc, 107°08'49,349" kinh độ Đông và có độ cao 260,14m, cách vị trí mốc giới số 60/16 là 68,60m.

Từ vị trí mốc giới số 60/16, đường biên giới hướng chung Nam - Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/17(1) và cột mốc số 60/17(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), tức là vị trí mốc giới số 60/17. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,347km.

Mốc giới số 60/17 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 60/17(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°15'31,937" vĩ độ Bắc, 107°08'43,199" kinh độ Đông và có độ cao 242,35m, cách vị trí mốc giới số 60/17 là 37,84m; cột mốc số 60/17(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°15'29,152" vĩ độ Bắc, 107°08'42,258" kinh độ Đông và có độ cao 248,94m, cách vị trí mốc giới số 60/17 là 52,35m.

Từ vị trí mốc giới số 60/17, đường biên giới hướng chung hướng Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/18(1) và cột mốc số 60/18(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), tức là vị trí mốc giới số 60/18. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,328km.

Mốc giới số 60/18 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 60/18(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°15'01,447" vĩ độ Bắc, 107°08'40,838" kinh độ Đông và có độ cao 237,57m, cách vị trí mốc giới số 60/18 là 41,71m; cột mốc số 60/18(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°15'03,337" vĩ độ Bắc, 107°08'43,497" kinh độ Đông và có độ cao 234,73m, cách vị trí mốc giới số 60/18 là 57,46m.

Từ vị trí mốc giới số 60/18, đường biên giới hướng chung Nam - Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/19(1) và cột mốc số 60/19(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), tức là vị trí mốc giới số 60/19. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,486km.

Mốc giới số 60/19 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 60/19(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°14'46,247" vĩ độ Bắc, 107°08'29,297" kinh độ Đông và có độ cao 228,52m, cách vị trí mốc giới số 60/19 là 43,64m; cột mốc số 60/19(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°14'44,984" vĩ độ Bắc, 107°08'32,311" kinh độ Đông và có độ cao 245,37m, cách vị trí mốc giới số 60/19 là 55,41m.

Từ vị trí mốc giới số 60/19, đường biên giới hướng chung Nam - Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/20(1) và cột mốc số 60/20(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), tức là vị trí mốc giới số 60/20. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 2,164km.

Mốc giới số 60/20 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 60/20(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°14'11,025" vĩ độ Bắc, 107°08'11,054" kinh độ Đông và có độ cao 229,67m, cách vị trí mốc giới số 60/20 là 52,10m; cột mốc số 60/20(2) cắm trên bờ sông

Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°14'15,855" vĩ độ Bắc, 107°08'13,251" kinh độ Đông và có độ cao 275,78m, cách vị trí mốc giới số 60/20 là 110,55m.

Từ vị trí mốc giới số 60/20, đường biên giới hướng chung hướng Nam - Đông Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/21(1) và cột mốc số 60/21(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), tức là vị trí mốc giới số 60/21. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,444km.

Mốc giới số 60/21 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 60/21(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°13'48,750" vĩ độ Bắc, 107°08'15,634" kinh độ Đông và có độ cao 215,55m, cách vị trí mốc giới số 60/21 là 48,18m; cột mốc số 60/21(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°13'48,561" vĩ độ Bắc, 107°08'18,832" kinh độ Đông và có độ cao 212,61m, cách vị trí mốc giới số 60/21 là 48,65m.

Từ vị trí mốc giới số 60/21, đường biên giới hướng chung Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/22(1) và cột mốc số 60/22(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), tức là vị trí mốc giới số 60/22. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,385km.

Mốc giới số 60/22 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 60/22(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°13'29,071" vĩ độ Bắc, 107°07'47,190" kinh độ Đông và có độ cao 211,51m, cách vị trí mốc giới số 60/22 là 32,77m; cột mốc số 60/22(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°13'28,029" vĩ độ Bắc, 107°07'49,730" kinh độ Đông và có độ cao 212,91m, cách vị trí mốc giới số 60/22 là 50,44m.

Từ vị trí mốc giới số 60/22, đường biên giới hướng chung hướng Tây, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/23(1) và cột mốc số 60/23(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), tức là vị trí mốc giới số 60/23. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,892km.

Mốc giới số 60/23 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 60/23(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°13'30,536" vĩ độ Bắc, 107°07'12,778" kinh độ Đông và có độ cao 240,36m, cách vị trí mốc giới số 60/23 là 89,33m; cột mốc số 60/23(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°13'26,212" vĩ độ Bắc, 107°07'14,681" kinh độ Đông và có độ cao 217,81m, cách vị trí mốc giới số 60/23 là 55,49m.

Từ vị trí mốc giới số 60/23, đường biên giới hướng chung Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/24(1) và cột mốc số 60/24(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), tức là vị trí mốc giới số 60/24. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 3,023km.

Mốc giới số 60/24 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 60/24(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°12'55,701" vĩ độ Bắc, 107°06'35,922" kinh độ Đông và có độ cao 196,84m, cách vị trí mốc giới số 60/24 là 33,63m; cột mốc số 60/24(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°12'56,165" vĩ độ Bắc, 107°06'38,287" kinh độ Đông và có độ cao 191,82m, cách vị trí mốc giới số 60/24 là 39,27m.

Từ vị trí mốc giới số 60/24, đường biên giới hướng chung Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/25(1) và cột mốc số 60/25(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), tức là vị trí mốc giới số 60/25. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,756km.

Mốc giới số 60/25 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 60/25(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°12'40,760" vĩ độ Bắc, 107°06'22,730" kinh độ Đông và có độ cao 196,68m, cách vị trí mốc giới số 60/25 là 92,22m; cột mốc số 60/25(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°12'38,904" vĩ độ Bắc, 107°06'26,960" kinh độ Đông và có độ cao 192,14m, cách vị trí mốc giới số 60/25 là 47,80m.

Từ vị trí mốc giới số 60/25, đường biên giới hướng chung Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) đến giao điểm

của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/26(1) và cột mốc số 60/26(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), tức là vị trí mốc giới số 60/26. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,773km.

Mốc giới số 60/26 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 60/26(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°12'06,216" vĩ độ Bắc, 107°05'58,938" kinh độ Đông và có độ cao 183,46m, cách vị trí mốc giới số 60/26 là 42,79m; cột mốc số 60/26(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°12'03,684" vĩ độ Bắc, 107°06'00,272" kinh độ Đông và có độ cao 188,60m, cách vị trí mốc giới số 60/26 là 44,89m.

Từ vị trí mốc giới số 60/26, đường biên giới hướng chung Nam - Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/27(1) và cột mốc số 60/27(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), tức là vị trí mốc giới số 60/27. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 2,241km.

Mốc giới số 60/27 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 60/27(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°11'18,936" vĩ độ Bắc, 107°05'44,569" kinh độ Đông và có độ cao 180,94m, cách vị trí mốc giới số 60/27 là 34,53m; cột mốc số 60/27(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°11'19,080" vĩ độ Bắc, 107°05'47,040" kinh độ Đông và có độ cao 189,15m, cách vị trí mốc giới số 60/27 là 40,30m.

Từ vị trí mốc giới số 60/27, đường biên giới hướng chung Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/28(1) và cột mốc số 60/28(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), tức là vị trí mốc giới số 60/28. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,633km.

Mốc giới số 60/28 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 60/28(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°10'56,447" vĩ độ Bắc, 107°05'12,465" kinh độ Đông và có độ cao 178,79m, cách vị trí mốc giới số 60/28 là 82,33m; cột mốc số 60/28(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý

12°10'53,385" vĩ độ Bắc, 107°05'14,967" kinh độ Đông và có độ cao 176,86m, cách vị trí mốc giới số 60/28 là 38,42m.

Từ vị trí mốc giới số 60/28, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Bắc, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/29(1) và cột mốc số 60/29(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), tức là vị trí mốc giới số 60/29. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 2,266km.

Mốc giới số 60/29 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 60/29(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°11'18,779" vĩ độ Bắc, 107°04'35,422" kinh độ Đông và có độ cao 169,04m, cách vị trí mốc giới số 60/29 là 43,30m; cột mốc số 60/29(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°11'16,685" vĩ độ Bắc, 107°04'34,219" kinh độ Đông và có độ cao 173,72m, cách vị trí mốc giới số 60/29 là 30,63m.

Từ vị trí mốc giới số 60/29, đường biên giới hướng chung Nam - Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/30(1) và cột mốc số 60/30(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), tức là vị trí mốc giới số 60/30. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,800km.

Mốc giới số 60/30 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 60/30(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°10'44,042" vĩ độ Bắc, 107°04'11,674" kinh độ Đông và có độ cao 196,01m, cách vị trí mốc giới số 60/30 là 79,18m; cột mốc số 60/30(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°10'40,870" vĩ độ Bắc, 107°04'13,531" kinh độ Đông và có độ cao 165,75m, cách vị trí mốc giới số 60/30 là 33,35m.

Từ vị trí mốc giới số 60/30, đường biên giới hướng chung Đông Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/31(1) và cột mốc số 60/31(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), tức là vị trí mốc giới số 60/31. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,058km.

Mốc giới số 60/31 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 60/31(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý

12°10'20,519" vĩ độ Bắc, 107°04'30,650" kinh độ Đông và có độ cao 163,36m, cách vị trí mốc giới số 60/31 là 44,86m; cột mốc số 60/31(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°10'21,092" vĩ độ Bắc, 107°04'33,428" kinh độ Đông và có độ cao 168,60m, cách vị trí mốc giới số 60/31 là 40,96m.

Từ vị trí mốc giới số 60/31, đường biên giới hướng chung hướng Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/32(1) và cột mốc số 60/32(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), tức là vị trí mốc giới số 60/32. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 2,077km.

Mốc giới số 60/32 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 60/32(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°09'49,919" vĩ độ Bắc, 107°04'33,418" kinh độ Đông và có độ cao 161,08m, cách vị trí mốc giới số 60/32 là 39,50m; cột mốc số 60/32(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°09'48,259" vĩ độ Bắc, 107°04'31,239" kinh độ Đông và có độ cao 167,67m, cách vị trí mốc giới số 60/32 là 43,83m.

Từ vị trí mốc giới số 60/32, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/33(1) và cột mốc số 60/33(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), tức là vị trí mốc giới số 60/33. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 2,315km.

Mốc giới số 60/33 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 60/33(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°09'36,203" vĩ độ Bắc, 107°03'46,124" kinh độ Đông và có độ cao 162,53m, cách vị trí mốc giới số 60/33 là 24,44m; cột mốc số 60/33(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°09'36,858" vĩ độ Bắc, 107°03'43,081" kinh độ Đông và có độ cao 158,06m, cách vị trí mốc giới số 60/33 là 69,73m.

Từ vị trí mốc giới số 60/33, đường biên giới hướng chung Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/34(1) và cột mốc số 60/34(2) với trung tuyến

dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), tức là vị trí mốc giới số 60/34. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 2,507km.

Mốc giới số 60/34 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 60/34(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°08'58,516" vĩ độ Bắc, 107°03'17,075" kinh độ Đông và có độ cao 151,10m, cách vị trí mốc giới số 60/34 là 31,66m; cột mốc số 60/34(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°08'58,258" vĩ độ Bắc, 107°03'19,687" kinh độ Đông và có độ cao 159,50m, cách vị trí mốc giới số 60/34 là 47,73m.

Từ vị trí mốc giới số 60/34, đường biên giới hướng chung Nam - Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/35(1) và cột mốc số 60/35(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), tức là vị trí mốc giới số 60/35. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 2,247km.

Mốc giới số 60/35 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 60/35(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°08'26,449" vĩ độ Bắc, 107°02'56,746" kinh độ Đông và có độ cao 151,42m, cách vị trí mốc giới số 60/35 là 31,09m; cột mốc số 60/35(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°08'26,607" vĩ độ Bắc, 107°02'59,022" kinh độ Đông và có độ cao 150,57m, cách vị trí mốc giới số 60/35 là 37,93m.

Từ vị trí mốc giới số 60/35, đường biên giới hướng chung Nam - Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy chính sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/36(1) và cột mốc số 60/36(2) với trung tuyến dòng chảy chính của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), tức là vị trí mốc giới số 60/36. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,507km. Đoạn biên giới này có 01 cồn, cồn số 2 quy thuộc Việt Nam.

Mốc giới số 60/36 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 60/36(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°07'58,466" vĩ độ Bắc, 107°02'43,360" kinh độ Đông và có độ cao 152,48m, cách vị trí mốc giới số 60/36 là 49,01m; cột mốc số 60/36(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý

12°07'58,113" vĩ độ Bắc, 107°02'46,118" kinh độ Đông và có độ cao 147,37m, cách vị trí mốc giới số 60/36 là 35,11m.

Từ vị trí mốc giới số 60/36, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/37(1) và cột mốc số 60/37(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), tức là vị trí mốc giới số 60/37. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,462km.

Mốc giới số 60/37 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 60/37(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°07'47,480" vĩ độ Bắc, 107°02'08,297" kinh độ Đông và có độ cao 151,50m, cách vị trí mốc giới số 60/37 là 61,45m; cột mốc số 60/37(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°07'45,673" vĩ độ Bắc, 107°02'11,053" kinh độ Đông và có độ cao 144,86m, cách vị trí mốc giới số 60/37 là 38,70m.

Từ vị trí mốc giới số 60/37, đường biên giới hướng chung Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/38(1) và cột mốc số 60/38(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), tức là vị trí mốc giới số 60/38. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,681km.

Mốc giới số 60/38 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 60/38(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°07'15,020" vĩ độ Bắc, 107°01'35,593" kinh độ Đông và có độ cao 144,37m, cách vị trí mốc giới số 60/38 là 36,79m; cột mốc số 60/38(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°07'12,158" vĩ độ Bắc, 107°01'36,835" kinh độ Đông và có độ cao 150,67m, cách vị trí mốc giới số 60/38 là 58,85m.

Từ vị trí mốc giới số 60/38, đường biên giới hướng chung Bắc - Tây Bắc, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/39(1) và cột mốc số 60/39(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), tức là vị trí mốc giới số 60/39. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,836km.

Mốc giới số 60/39 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 60/39(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý

12°07'34,682" vĩ độ Bắc, 107°01'26,612" kinh độ Đông và có độ cao 141,90m, cách vị trí mốc giới số 60/39 là 35,90m; cột mốc số 60/39(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°07'35,197" vĩ độ Bắc, 107°01'24,094" kinh độ Đông và có độ cao 144,18m, cách vị trí mốc giới số 60/39 là 41,90m.

Từ vị trí mốc giới số 60/39, đường biên giới hướng chung Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/40(1) và cột mốc số 60/40(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), tức là vị trí mốc giới số 60/40. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,719km.

Mốc giới số 60/40 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 60/40(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°07'04,974" vĩ độ Bắc, 107°01'02,615" kinh độ Đông và có độ cao 141,87m, cách vị trí mốc giới số 60/40 là 49,26m; cột mốc số 60/40(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°07'04,358" vĩ độ Bắc, 107°01'05,722" kinh độ Đông và có độ cao 140,84m, cách vị trí mốc giới số 60/40 là 46,60m.

Từ vị trí mốc giới số 60/40, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 61(1) và cột mốc số 61(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), tức là vị trí mốc giới số 61. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,831km.

Mốc giới số 61 là mốc đôi cùng số, loại B: Cột mốc số 61(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°06'57,300" vĩ độ Bắc, 107°00'26,987" kinh độ Đông và có độ cao 146,19m, cách vị trí mốc giới số 61 là 125,17m; cột mốc số 61(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°06'51,368" vĩ độ Bắc, 107°00'28,495" kinh độ Đông và có độ cao 178,01m, cách vị trí mốc giới số 61 là 62,79m.

Từ vị trí mốc giới số 61, đường biên giới hướng chung Đông Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 61/1(1) và cột mốc số 61/1(2) với trung tuyến

dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), tức là vị trí mốc giới số 61/1. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,475km.

Mốc giới số 61/1 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 61/1(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°06'44,752" vĩ độ Bắc, 107°00'37,396" kinh độ Đông và có độ cao 136,64m, cách vị trí mốc giới số 61/1 là 46,29m; cột mốc số 61/1(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°06'46,546" vĩ độ Bắc, 107°00'35,510" kinh độ Đông và có độ cao 134,27m, cách vị trí mốc giới số 61/1 là 33,04m.

Từ vị trí mốc giới số 61/1, đường biên giới hướng chung Nam - Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 61/2(1) và cột mốc số 61/2(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), tức là vị trí mốc giới số 61/2. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 3,104km.

Mốc giới số 61/2 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 61/2(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°06'13,040" vĩ độ Bắc, 107°00'25,367" kinh độ Đông và có độ cao 135,46m, cách vị trí mốc giới số 61/2 là 34,18m; cột mốc số 61/2(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°06'15,559" vĩ độ Bắc, 107°00'25,725" kinh độ Đông và có độ cao 133,27m, cách vị trí mốc giới số 61/2 là 43,97m.

Từ vị trí mốc giới số 61/2, đường biên giới hướng chung Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 61/3(1) và cột mốc số 61/3(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), tức là vị trí mốc giới số 61/3. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 2,533km.

Mốc giới số 61/3 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 61/3(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°05'47,622" vĩ độ Bắc, 107°00'04,206" kinh độ Đông và có độ cao 130,36m, cách vị trí mốc giới số 61/3 là 36,33m; cột mốc số 61/3(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°05'46,835" vĩ độ Bắc, 107°00'06,482" kinh độ Đông và có độ cao 133,30m, cách vị trí mốc giới số 61/3 là 36,63m.

Từ vị trí mốc giới số 61/3, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 62(1) và cột mốc số 62(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút), tức là vị trí mốc giới số 62. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,295km.

Mốc giới số 62 là mốc đôi cùng số, loại B: Cột mốc số 62(1) cắm trên đường biên giới, tại điểm có tọa độ địa lý 12°05'35,068" vĩ độ Bắc, 106°59'26,445" kinh độ Đông và có độ cao 210,27m; cột mốc số 62(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (prêch Đắk Hút) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°05'36,350" vĩ độ Bắc, 106°59'35,260" kinh độ Đông và có độ cao 130,70m, cách vị trí mốc giới số 62 là 42,88m.

Từ vị trí mốc giới số 62, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Nam, theo đường thẳng đến cột mốc số 62(1), rồi theo đường thẳng đến mốc giới số 62/1. Chiều dài đoạn biên giới này là 1,687km.

Mốc giới số 62/1 là mốc phụ đơn, cắm trên sống núi, tại điểm có tọa độ địa lý 12°05'18,357" vĩ độ Bắc, 106°58'41,254" kinh độ Đông và có độ cao 267,39m.

Từ mốc giới số 62/1, đường biên giới hướng Tây - Tây Nam, theo đường thẳng đến mốc giới số 62/2. Chiều dài đoạn biên giới này là 0,840km.

Mốc giới số 62/2 là mốc phụ đơn, cắm trên sống núi, tại điểm có tọa độ địa lý 12°05'08,747" vĩ độ Bắc, 106°58'15,267" kinh độ Đông và có độ cao 264,95m.

Từ mốc giới số 62/2, đường biên giới hướng Tây - Tây Nam, theo đường thẳng đến mốc giới số 63. Chiều dài đoạn biên giới này là 0,658km.

Mốc giới số 63 là mốc đơn, loại B, cắm trên sống núi, tại điểm có tọa độ địa lý 12°05'01,219" vĩ độ Bắc, 106°57'54,910" kinh độ Đông và có độ cao 277,29m.

Từ mốc giới số 63, đường biên giới hướng chung Nam - Tây Nam, theo sống núi đến mốc giới số 64. Chiều dài đoạn biên giới này là 0,691km.

Mốc giới số 64 là mốc đơn, loại B, cắm trên đỉnh núi, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'44,516" vĩ độ Bắc, 106°57'49,128" kinh độ Đông và có độ cao 276,32m.

Từ mốc giới số 64, đường biên giới hướng Tây Nam, theo đường thẳng đến mốc giới số 64/1. Chiều dài đoạn biên giới này là 0,095km.

Mốc giới số 64/1 là mốc phụ đơn, cắm tại đầu suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'42,712" vĩ độ Bắc, 106°57'46,588" kinh độ Đông và có độ cao 248,93m.

Từ vị trí mốc giới số 64/1, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 64/2(1) và cột mốc số 64/2(2) với trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 64/2. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,424km.

Mốc giới số 64/2 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 64/2(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'29,657" vĩ độ Bắc, 106°57'12,241" kinh độ Đông và có độ cao 173,22m, cách vị trí mốc giới số 64/2 là 13,83m; cột mốc số 64/2(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'28,868" vĩ độ Bắc, 106°57'12,519" kinh độ Đông và có độ cao 172,24m, cách vị trí mốc giới số 64/2 là 11,85m.

Từ vị trí mốc giới số 64/2, đường biên giới hướng chung Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 64/3(1) và cột mốc số 64/3(2) với trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 64/3. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,948km.

Mốc giới số 64/3 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 64/3(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'02,764" vĩ độ Bắc, 106°56'42,245" kinh độ Đông và có độ cao 157,24m, cách vị trí mốc giới số 64/3 là 8,53m; cột mốc số 64/3(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'02,189" vĩ độ Bắc, 106°56'42,571" kinh độ Đông và có độ cao 157,52m, cách vị trí mốc giới số 64/3 là 11,72m.

Từ vị trí mốc giới số 64/3, đường biên giới hướng chung hướng Tây, xuôi theo trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) với trung tuyến dòng chảy suối không tên chảy ra từ lãnh thổ Campuchia, tức là vị trí mốc giới số 64/4. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,850km.

Mốc giới số 64/4 là mốc phụ ba cùng số, gồm có:

- Cột mốc số 64/4(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'05,068" vĩ độ Bắc, 106°56'08,844" kinh độ Đông và có độ cao 149,64m, cách vị trí mốc giới số 64/4 là 11,64m; khoảng cách từ cột mốc số 64/4(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 64/4(2) có chiều dài là 8,97m; khoảng cách từ cột mốc số 64/4(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 64/4(3) có chiều dài là 8,29m.

- Cột mốc số 64/4(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'05,315" vĩ độ Bắc, 106°56'08,192" kinh độ Đông và có độ cao 149,57m, cách vị trí mốc giới số 64/4 là 11,08m; khoảng cách từ cột mốc số 64/4(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 64/4(1) có chiều dài là 12,16m.

- Cột mốc số 64/4(3) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'05,610" vĩ độ Bắc, 106°56'08,808" kinh độ Đông và có độ cao 150,01m, cách vị trí mốc giới số 64/4 là 11,66m; khoảng cách từ cột mốc số 64/4(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 64/4(1) có chiều dài là 8,42m.

Từ vị trí mốc giới số 64/4, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 64/5(1) và cột mốc số 64/5(2) với trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 64/5. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,558km.

Mốc giới số 64/5 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 64/5(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°03'54,752" vĩ độ Bắc, 106°55'43,850" kinh độ Đông và có độ cao 144,92m, cách vị trí mốc giới số 64/5 là 12,41m; cột mốc số 64/5(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°03'53,899" vĩ độ Bắc, 106°55'43,813" kinh độ Đông và có độ cao 144,56m, cách vị trí mốc giới số 64/5 là 13,83m.

Từ vị trí mốc giới số 64/5, đường biên giới hướng chung hướng Tây, xuôi theo trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm

của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 64/6(1) và cột mốc số 64/6(2) với trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 64/6. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 2,930km.

Mốc giới số 64/6 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 64/6(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°03'49,553" vĩ độ Bắc, 106°54'56,563" kinh độ Đông và có độ cao 138,57m, cách vị trí mốc giới số 64/6 là 15,09m; cột mốc số 64/6(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°03'48,773" vĩ độ Bắc, 106°54'56,881" kinh độ Đông và có độ cao 138,88m, cách vị trí mốc giới số 64/6 là 10,73m.

Từ vị trí mốc giới số 64/6, đường biên giới hướng chung Tây Bắc, xuôi theo trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 64/7(1) và cột mốc số 64/7(2) với trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 64/7. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,773km.

Mốc giới số 64/7 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 64/7(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°03'58,610" vĩ độ Bắc, 106°54'46,183" kinh độ Đông và có độ cao 137,62m, cách vị trí mốc giới số 64/7 là 8,61m; cột mốc số 64/7(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°03'58,913" vĩ độ Bắc, 106°54'45,165" kinh độ Đông và có độ cao 137,74m, cách vị trí mốc giới số 64/7 là 23,56m.

Từ vị trí mốc giới số 64/7, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Bắc, xuôi theo trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 64/8(1) và cột mốc số 64/8(2) với trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 64/8. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,445km.

Mốc giới số 64/8 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 64/8(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'04,614" vĩ độ Bắc, 106°54'20,280" kinh độ Đông và có độ cao 134,81m, cách vị trí mốc giới số 64/8 là 16,42m; cột mốc số 64/8(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý

12°04'04,080" vĩ độ Bắc, 106°54'21,114" kinh độ Đông và có độ cao 135,30m, cách vị trí mốc giới số 64/8 là 13,68m.

Từ vị trí mốc giới số 64/8, đường biên giới hướng chung hướng Tây, xuôi theo trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 64/9(1) và cột mốc số 64/9(2) với trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 64/9. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 2,440km.

Mốc giới số 64/9 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 64/9(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'05,695" vĩ độ Bắc, 106°53'43,362" kinh độ Đông và có độ cao 130,52m, cách vị trí mốc giới số 64/9 là 12,71m; cột mốc số 64/9(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'04,946" vĩ độ Bắc, 106°53'42,947" kinh độ Đông và có độ cao 130,16m, cách vị trí mốc giới số 64/9 là 13,49m.

Từ vị trí mốc giới số 64/9, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Bắc, xuôi theo trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 64/10(1) và cột mốc số 64/10(2) với trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 64/10. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,276km.

Mốc giới số 64/10 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 64/10(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'18,017" vĩ độ Bắc, 106°53'19,105" kinh độ Đông và có độ cao 128,20m, cách vị trí mốc giới số 64/10 là 12,45m; cột mốc số 64/10(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'17,800" vĩ độ Bắc, 106°53'18,233" kinh độ Đông và có độ cao 129,08m, cách vị trí mốc giới số 64/10 là 14,76m.

Từ vị trí mốc giới số 64/10, đường biên giới hướng chung hướng Tây, xuôi theo trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) với trung tuyến dòng chảy suối không tên chảy ra từ lãnh thổ Campuchia, tức là vị trí mốc giới số 64/11. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,869km.

Mốc giới số 64/11 là mốc phụ ba cùng số, gồm có:

- Cột mốc số 64/11(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'24,882" vĩ độ Bắc, 106°52'41,862" kinh độ Đông và có độ cao 125,92m, cách vị trí mốc giới số 64/11 là 13,93m; khoảng cách từ cột mốc số 64/11(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 64/11(2) có chiều dài là 14,84m; khoảng cách từ cột mốc số 64/11(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 64/11(3) có chiều dài là 13,83m.

- Cột mốc số 64/11(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'25,517" vĩ độ Bắc, 106°52'41,136" kinh độ Đông và có độ cao 123,54m, cách vị trí mốc giới số 64/11 là 15,59m; khoảng cách từ cột mốc số 64/11(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 64/11(1) có chiều dài là 14,54m

- Cột mốc số 64/11(3) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'25,790" vĩ độ Bắc, 106°52'41,830" kinh độ Đông và có độ cao 124,74m, cách vị trí mốc giới số 64/11 là 19,52m; khoảng cách từ cột mốc số 64/11(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 64/11(1) có chiều dài là 14,06m

Từ vị trí mốc giới số 64/11, đường biên giới hướng chung hướng Tây, xuôi theo trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) với trung tuyến dòng chảy suối không tên chảy ra từ lãnh thổ Campuchia, tức là vị trí mốc giới số 64/12. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,749km.

Mốc giới số 64/12 là mốc phụ ba cùng số, gồm có:

- Cột mốc số 64/12(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'22,920" vĩ độ Bắc, 106°52'08,486" kinh độ Đông và có độ cao 122,85m, cách vị trí mốc giới số 64/12 là 17,27m; khoảng cách từ cột mốc số 64/12(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 64/12(2) có chiều dài là 15,55m; khoảng cách từ cột mốc số 64/12(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 64/12(3) có chiều dài là 26,87m.

- Cột mốc số 64/12(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'23,150" vĩ độ Bắc, 106°52'07,546" kinh độ Đông và có độ cao 122,56m, cách vị trí mốc giới số 64/12 là 12,74m; khoảng cách từ cột mốc số 64/12(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 64/12(1) có chiều dài là 13,75m.

- Cột mốc số 64/12(3) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'23,924" vĩ độ Bắc, 106°52'07,853" kinh độ Đông và có độ cao 122,50m, cách vị trí mốc giới số 64/12 là 23,87m; khoảng cách từ cột mốc số 64/12(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 64/12(1) có chiều dài là 9,41m.

Từ vị trí mốc giới số 64/12, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 64/13(1) và cột mốc số 64/13(2) với trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 64/13. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,178km.

Mốc giới số 64/13 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 64/13(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'13,483" vĩ độ Bắc, 106°51'47,479" kinh độ Đông và có độ cao 121,73m, cách vị trí mốc giới số 64/13 là 15,71m; cột mốc số 64/13(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'12,403" vĩ độ Bắc, 106°51'48,301" kinh độ Đông và có độ cao 125,54m, cách vị trí mốc giới số 64/13 là 25,78m.

Từ vị trí mốc giới số 64/13, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65(1) và cột mốc số 65(2) với trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 65. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 2,038km.

Mốc giới số 65 là mốc đôi cùng số, loại B (cặp cửa khẩu Hoàng Diệu - Labakhê): Cột mốc số 65(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia (cửa khẩu Labakhê), tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'06,584" vĩ độ Bắc, 106°51'16,381" kinh độ Đông và có độ cao 119,82m, cách vị trí mốc giới số 65 là 107,88m; cột mốc số 65(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng

Chrey Meng) phía Việt Nam (cửa khẩu Hoàng Diệu), tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'01,887" vĩ độ Bắc, 106°51'12,667" kinh độ Đông và có độ cao 119,36m, cách vị trí mốc giới số 65 là 75,02m.

Từ vị trí mốc giới số 65, đường biên giới hướng chung hướng Tây Bắc, xuôi theo trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/1(1) và cột mốc số 65/1(2) với trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 65/1. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,432km.

Mốc giới số 65/1 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 65/1(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'14,928" vĩ độ Bắc, 106°50'56,402" kinh độ Đông và có độ cao 118,52m, cách vị trí mốc giới số 65/1 là 18,40m; cột mốc số 65/1(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'13,821" vĩ độ Bắc, 106°50'56,071" kinh độ Đông và có độ cao 118,58m, cách vị trí mốc giới số 65/1 là 17,05m.

Từ vị trí mốc giới số 65/1, đường biên giới hướng chung Tây Bắc, xuôi theo trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/2(1) và cột mốc số 65/2(2) với trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 65/2. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,368km.

Mốc giới số 65/2 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 65/2(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'28,790" vĩ độ Bắc, 106°50'39,066" kinh độ Đông và có độ cao 117,54m, cách vị trí mốc giới số 65/2 là 12,38m; cột mốc số 65/2(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'28,761" vĩ độ Bắc, 106°50'40,134" kinh độ Đông và có độ cao 117,14m, cách vị trí mốc giới số 65/2 là 19,92m.

Từ vị trí mốc giới số 65/2, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/3(1) và cột mốc số 65/3(2) với trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 65/3. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,720km.

Mốc giới số 65/3 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 65/3(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'25,231" vĩ độ Bắc, 106°50'28,261" kinh độ Đông và có độ cao 117,07m, cách vị trí mốc giới số 65/3 là 16,14m; cột mốc số 65/3(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'24,215" vĩ độ Bắc, 106°50'28,467" kinh độ Đông và có độ cao 117,05m, cách vị trí mốc giới số 65/3 là 15,69m.

Từ vị trí mốc giới số 65/3, đường biên giới hướng chung hướng Tây, xuôi theo trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) với trung tuyến dòng chảy suối không tên chảy ra từ lãnh thổ Việt Nam, tức là vị trí mốc giới số 65/4. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,133km.

Mốc giới số 65/4 là mốc phụ ba cùng số, gồm có:

- Cột mốc số 65/4(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'23,999" vĩ độ Bắc, 106°50'09,393" kinh độ Đông và có độ cao 115,92m, cách vị trí mốc giới số 65/4 là 17,22m; khoảng cách từ cột mốc số 65/4(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/4(2) có chiều dài là 18,31m; khoảng cách từ cột mốc số 65/4(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/4(3) có chiều dài là 16,88m.

- Cột mốc số 65/4(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'23,035" vĩ độ Bắc, 106°50'08,884" kinh độ Đông và có độ cao 116,27m, cách vị trí mốc giới số 65/4 là 18,19m; khoảng cách từ cột mốc số 65/4(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/4(1) có chiều dài là 15,05m.

- Cột mốc số 65/4(3) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'23,777" vĩ độ Bắc, 106°50'08,306" kinh độ Đông và có độ cao 116,09m, cách vị trí mốc giới số 65/4 là 20,71m; khoảng cách từ cột mốc số 65/4(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/4(1) có chiều dài là 16,68m.

Từ vị trí mốc giới số 65/4, đường biên giới hướng chung Tây Bắc, xuôi theo trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của

trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) với trung tuyến dòng chảy suối không tên chảy ra từ lãnh thổ Việt Nam, tức là vị trí mốc giới số 65/5. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,783km.

Mốc giới số 65/5 là mốc phụ ba cùng số, gồm có:

- Cột mốc số 65/5(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'42,040" vĩ độ Bắc, 106°49'45,073" kinh độ Đông và có độ cao 114,98m, cách vị trí mốc giới số 65/5 là 13,39m; khoảng cách từ cột mốc số 65/5(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/5(2) có chiều dài là 16,67m; khoảng cách từ cột mốc số 65/5(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/5(3) có chiều dài là 15,80m.

- Cột mốc số 65/5(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'41,077" vĩ độ Bắc, 106°49'44,801" kinh độ Đông và có độ cao 114,98m, cách vị trí mốc giới số 65/5 là 18,32m; khoảng cách từ cột mốc số 65/5(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/5(1) có chiều dài là 14,06m.

- Cột mốc số 65/5(3) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'41,458" vĩ độ Bắc, 106°49'44,369" kinh độ Đông và có độ cao 114,96m, cách vị trí mốc giới số 65/5 là 15,60m; khoảng cách từ cột mốc số 65/5(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/5(1) có chiều dài là 12,02m.

Từ vị tri mốc giới số 65/5, đường biên giới hướng chung Tây Bắc, xuôi theo trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) với trung tuyến dòng chảy suối Lu Bạ chảy ra từ lãnh thổ Campuchia, tức là vị trí mốc giới số 65/6. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,756km.

Mốc giới số 65/6 là mốc phụ ba cùng số, gồm có:

- Cột mốc số 65/6(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'52,020" vĩ độ Bắc, 106°49'37,065" kinh độ Đông và có độ cao 114,45m, cách vị trí mốc giới số 65/6 là 21,58m; khoảng cách từ cột mốc số 65/6(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/6(2) có chiều dài là 21,06m; khoảng

cách từ cột mốc số 65/6(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/6(3) có chiều dài là 25,36m.

- Cột mốc số 65/6(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'53,455" vĩ độ Bắc, 106°49'35,310" kinh độ Đông và có độ cao 114,12m, cách vị trí mốc giới số 65/6 là 47,49m; khoảng cách từ cột mốc số 65/6(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/6(1) có chiều dài là 47,97m.

- Cột mốc số 65/6(3) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'53,186" vĩ độ Bắc, 106°49'36,445" kinh độ Đông và có độ cao 113,81m, cách vị trí mốc giới số 65/6 là 21,40m; khoảng cách từ cột mốc số 65/6(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/6(1) có chiều dài là 15,09m.

Từ vị trí mốc giới số 65/6, đường biên giới hướng chung hướng Tây, xuôi theo trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/7(1) và cột mốc số 65/7(2) với trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 65/7. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,990km.

Mốc giới số 65/7 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 65/7(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'55,692" vĩ độ Bắc, 106°49'11,231" kinh độ Đông và có độ cao 112,76m, cách vị trí mốc giới số 65/7 là 14,39m; cột mốc số 65/7(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'54,835" vĩ độ Bắc, 106°49'10,714" kinh độ Đông và có độ cao 113,11m, cách vị trí mốc giới số 65/7 là 16,24m.

Từ vị trí mốc giới số 65/7, đường biên giới hướng chung hướng Tây, xuôi theo trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/8(1) và cột mốc số 65/8(2) với trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 65/8. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,328km.

Mốc giới số 65/8 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 65/8(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'52,590" vĩ độ Bắc, 106°48'48,088" kinh độ Đông và có độ cao 112,09 m, cách vị trí mốc giới số 65/8 là 16,03m; cột mốc số 65/8(2) cắm trên bờ suối Đak

Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'52,127" vĩ độ Bắc, 106°48'49,018" kinh độ Đông và có độ cao 111,84 m, cách vị trí mốc giới số 65/8 là 15,49m.

Từ vị trí mốc giới số 65/8, đường biên giới hướng chung hướng Tây, xuôi theo trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/9(1) và cột mốc số 65/9(2) với trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 65/9. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,992km.

Mốc giới số 65/9 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 65/9(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'46,946" vĩ độ Bắc, 106°48'14,797" kinh độ Đông và có độ cao 110,48m, cách vị trí mốc giới số 65/9 là 22,93m; cột mốc số 65/9(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'45,574" vĩ độ Bắc, 106°48'13,777" kinh độ Đông và có độ cao 113,86 m, cách vị trí mốc giới số 65/9 là 29,32m.

Từ vị trí mốc giới số 65/9, đường biên giới hướng chung Tây Bắc, xuôi theo trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) với trung tuyến dòng chảy suối không tên chảy ra từ lãnh thổ Campuchia, tức là vị trí mốc giới số 65/10. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,043km.

Mốc giới số 65/10 là mốc phụ ba cùng số, gồm có:

- Cột mốc số 65/10(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°05'02,021" vĩ độ Bắc, 106°47'56,622" kinh độ Đông và có độ cao 110,17m, cách vị trí mốc giới số 65/10 là 15,84m; khoảng cách từ cột mốc số 65/10(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/10(2) có chiều dài là 17,71m; khoảng cách từ cột mốc số 65/10(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/10(3) có chiều dài là 15,13m.

- Cột mốc số 65/10(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°05'02,346" vĩ độ Bắc, 106°47'57,697" kinh độ Đông và có độ cao 109,87m, cách vị trí mốc giới số 65/10 là 18,41m; khoảng cách từ cột mốc số 65/10(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/10(1) có chiều dài là 16,31m.

- Cột mốc số 65/10(3) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°05'01,468" vĩ độ Bắc, 106°47'57,382" kinh độ Đông và có độ cao 109,96m, cách vị trí mốc giới số 65/10 là 21,32m; khoảng cách từ cột mốc số 65/10(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/10(1) có chiều dài là 13,44m.

Từ vị trí mốc giới số 65/10, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/11(1) và cột mốc số 65/11(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 65/11. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,245km.

Mốc giới số 65/11 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 65/11(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'57,554" vĩ độ Bắc, 106°47'33,360" kinh độ Đông và có độ cao 109,97m, cách vị trí mốc giới số 65/11 là 22,80m; cột mốc số 65/11(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'56,140" vĩ độ Bắc, 106°47'33,855" kinh độ Đông và có độ cao 109,20m, cách vị trí mốc giới số 65/11 là 23,17m.

Từ vị trí mốc giới số 65/11, đường biên giới hướng chung Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/12(1) và cột mốc số 65/12(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 65/12. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,796km.

Mốc giới số 65/12 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 65/12(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'48,555" vĩ độ Bắc, 106°47'23,341" kinh độ Đông và có độ cao 109,48m, cách vị trí mốc giới số 65/12 là 11,12m; cột mốc số 65/12(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'48,527" vĩ độ Bắc, 106°47'24,233" kinh độ Đông và có độ cao 109,11m, cách vị trí mốc giới số 65/12 là 15,89m.

Từ vị trí mốc giới số 65/12, đường biên giới hướng chung Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), đến giao

điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/13(1) và cột mốc số 65/13(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 65/13. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,895km.

Mốc giới số 65/13 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 65/13(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'36,866" vĩ độ Bắc, 106°47'10,560" kinh độ Đông và có độ cao 107,88m, cách vị trí mốc giới số 65/13 là 24,39m; cột mốc số 65/13(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'35,896" vĩ độ Bắc, 106°47'12,549" kinh độ Đông và có độ cao 108,45m, cách vị trí mốc giới số 65/13 là 42,74m.

Từ vị trí mốc giới số 65/13, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/14(1) và cột mốc số 65/14(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 65/14. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,718km.

Mốc giới số 65/14 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 65/14(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'25,337" vĩ độ Bắc, 106°46'47,706" kinh độ Đông và có độ cao 110,53m, cách vị trí mốc giới số 65/14 là 31,47m; cột mốc số 65/14(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'24,990" vĩ độ Bắc, 106°46'49,602" kinh độ Đông và có độ cao 107,13m, cách vị trí mốc giới số 65/14 là 26,87m.

Từ vị trí mốc giới số 65/14, đường biên giới hướng chung hướng Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) với trung tuyến dòng chảy của suối không tên chảy ra từ lãnh thổ Campuchia, tức là vị trí mốc giới số 65/15. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,997km.

Mốc giới số 65/15 là mốc phụ ba cùng số, gồm có:

- Cột mốc số 65/15(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'00,738" vĩ độ Bắc,

106°46'46,016" kinh độ Đông và có độ cao 107,44m, cách vị trí mốc giới số 65/15 là 14,03m; khoảng cách từ cột mốc số 65/15(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/15(2) có chiều dài là 16,84m; khoảng cách từ cột mốc số 65/15(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/15(3) có chiều dài là 16,80m.

- Cột mốc số 65/15(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'01,616" vĩ độ Bắc, 106°46'45,388" kinh độ Đông và có độ cao 107,61m, cách vị trí mốc giới số 65/15 là 19,87m; khoảng cách từ cột mốc số 65/15(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/15(1) có chiều dài là 16,18m.

- Cột mốc số 65/15(3) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°04'01,804" vĩ độ Bắc, 106°46'46,269" kinh độ Đông và có độ cao 107,39m, cách vị trí mốc giới số 65/15 là 23,10m; khoảng cách từ cột mốc số 65/15(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/15(1) có chiều dài là 16,83m.

Từ vị trí mốc giới số 65/15, đường biên giới hướng chung Nam - Đông Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/16(1) và cột mốc số 65/16(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 65/16. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,244km.

Mốc giới số 65/16 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 65/16(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°03'46,396" vĩ độ Bắc, 106°46'51,409" kinh độ Đông và có độ cao 107,03m, cách vị trí mốc giới số 65/16 là 15,16m; cột mốc số 65/16(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°03'45,275" vĩ độ Bắc, 106°46'51,325" kinh độ Đông và có độ cao 106,91m, cách vị trí mốc giới số 65/16 là 19,36m.

Từ vị trí mốc giới số 65/16, đường biên giới hướng chung Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/17(1) và cột mốc số 65/17(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí

mốc giới số 65/17. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,930km.

Mốc giới số 65/17 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 65/17(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°03'35,082" vĩ độ Bắc, 106°46'36,796" kinh độ Đông và có độ cao 106,57m, cách vị trí mốc giới số 65/17 là 16,88m; cột mốc số 65/17(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°03'34,259" vĩ độ Bắc, 106°46'36,137" kinh độ Đông và có độ cao 106,79m, cách vị trí mốc giới số 65/17 là 15,31m.

Từ vị trí mốc giới số 65/17, đường biên giới hướng chung Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/18(1) và cột mốc số 65/18(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 65/18. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,673km.

Mốc giới số 65/18 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 65/18(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°03'27,435" vĩ độ Bắc, 106°46'26,412" kinh độ Đông và có độ cao 105,72m, cách vị trí mốc giới số 65/18 là 25,72m; cột mốc số 65/18(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°03'27,159" vĩ độ Bắc, 106°46'27,999" kinh độ Đông và có độ cao 106,30m, cách vị trí mốc giới số 65/18 là 23,01m.

Từ vị trí mốc giới số 65/18, đường biên giới hướng chung Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/19(1) và cột mốc số 65/19(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 65/19. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,262km.

Mốc giới số 65/19 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 65/19(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°03'15,720" vĩ độ Bắc, 106°46'15,556" kinh độ Đông và có độ cao 105,78m, cách vị trí mốc giới số 65/19 là 16,46m; cột mốc số 65/19(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý

12°03'15,103" vĩ độ Bắc, 106°46'16,356" kinh độ Đông và có độ cao 105,85m, cách vị trí mốc giới số 65/19 là 14,29m.

Từ vị trí mốc giới số 65/19, đường biên giới hướng chung Nam - Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/20(1) và cột mốc số 65/20(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 65/20. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,920km.

Mốc giới số 65/20 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 65/20(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°02'59,547" vĩ độ Bắc, 106°46'10,787" kinh độ Đông và có độ cao 105,32m, cách vị trí mốc giới số 65/20 là 19,95m; cột mốc số 65/20(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°02'59,677" vĩ độ Bắc, 106°46'12,002" kinh độ Đông và có độ cao 105,30m, cách vị trí mốc giới số 65/20 là 17,04m.

Từ vị trí mốc giới số 65/20, đường biên giới hướng chung Nam - Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/21(1) và cột mốc số 65/21(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 65/21. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 2,051km.

Mốc giới số 65/21 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 65/21(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°02'31,635" vĩ độ Bắc, 106°46'03,935" kinh độ Đông và có độ cao 104,21m, cách vị trí mốc giới số 65/21 là 17,16m; cột mốc số 65/21(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°02'31,264" vĩ độ Bắc, 106°46'05,248" kinh độ Đông và có độ cao 104,42m, cách vị trí mốc giới số 65/21 là 24,17m.

Từ vị trí mốc giới số 65/21, đường biên giới hướng chung hướng Tây, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/22(1) và cột mốc số 65/22(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí

mốc giới số 65/22. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,092km.

Mốc giới số 65/22 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 65/22(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°02'29,513" vĩ độ Bắc, 106°45'45,807" kinh độ Đông và có độ cao 103,80m, cách vị trí mốc giới số 65/22 là 12,11m; cột mốc số 65/22(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°02'29,139" vĩ độ Bắc, 106°45'46,588" kinh độ Đông và có độ cao 103,79m, cách vị trí mốc giới số 65/22 là 14,18m.

Từ vị trí mốc giới số 65/22, đường biên giới hướng chung hướng Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/23(1) và cột mốc số 65/23(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 65/23. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,850km.

Mốc giới số 65/23 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 65/23(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°02'18,737" vĩ độ Bắc, 106°45'44,284" kinh độ Đông và có độ cao 103,39m, cách vị trí mốc giới số 65/23 là 16,09m; cột mốc số 65/23(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°02'17,839" vĩ độ Bắc, 106°45'44,818" kinh độ Đông và có độ cao 103,57m, cách vị trí mốc giới số 65/23 là 15,86m.

Từ vị trí mốc giới số 65/23, đường biên giới hướng chung Nam - Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/24(1) và cột mốc số 65/24(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 65/24. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,336km.

Mốc giới số 65/24 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 65/24(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°02'03,589" vĩ độ Bắc, 106°45'37,145" kinh độ Đông và có độ cao 102,74m, cách vị trí mốc giới số 65/24 là 13,21m; cột mốc số 65/24(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý

12°02'02,628" vĩ độ Bắc, 106°45'37,332" kinh độ Đông và có độ cao 102,79m, cách vị trí mốc giới số 65/24 là 16,85m.

Từ vị trí mốc giới số 65/24, đường biên giới hướng chung hướng Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) với trung tuyến dòng chảy của suối không tên chảy ra từ lãnh thổ Việt Nam, tức là vị trí mốc giới số 65/25. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,624km.

Mốc giới số 65/25 là mốc phụ ba cùng số, gồm có:

- Cột mốc số 65/25(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°01'44,991" vĩ độ Bắc, 106°45'34,207" kinh độ Đông và có độ cao 102,13m, cách vị trí mốc giới số 65/25 là 17,06m; khoảng cách từ cột mốc số 65/25(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/25(2) có chiều dài là 18,01m; khoảng cách từ cột mốc số 65/25(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/25(3) có chiều dài là 13,75m.

- Cột mốc số 65/25(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°01'45,573" vĩ độ Bắc, 106°45'35,348" kinh độ Đông và có độ cao 101,84m, cách vị trí mốc giới số 65/25 là 24,83m; khoảng cách từ cột mốc số 65/25(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/25(1) có chiều dài là 20,85m.

- Cột mốc số 65/25(3) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°01'44,253" vĩ độ Bắc, 106°45'34,744" kinh độ Đông và có độ cao 102,11m, cách vị trí mốc giới số 65/25 là 22,90m; khoảng cách từ cột mốc số 65/25(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/25(1) có chiều dài là 14,15m.

Từ vị trí mốc giới số 65/25, đường biên giới hướng chung hướng Tây, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/26(1) và cột mốc số 65/26(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 65/26. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,291km.

Mốc giới số 65/26 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 65/26(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°01'45,704" vĩ độ Bắc, 106°45'25,932" kinh độ Đông và có độ cao 101,93m, cách vị trí mốc giới số 65/26 là 16,70m; cột mốc số 65/26(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°01'44,833" vĩ độ Bắc, 106°45'25,360" kinh độ Đông và có độ cao 102,25m, cách vị trí mốc giới số 65/26 là 15,19m.

Từ vị trí mốc giới số 65/26, đường biên giới hướng chung Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/27(1) và cột mốc số 65/27(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 65/27. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,373km.

Mốc giới số 65/27 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 65/27(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°01'28,241" vĩ độ Bắc, 106°45'02,895" kinh độ Đông và có độ cao 101,04m, cách vị trí mốc giới số 65/27 là 23,72m; cột mốc số 65/27(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°01'27,487" vĩ độ Bắc, 106°45'04,077" kinh độ Đông và có độ cao 101,38m, cách vị trí mốc giới số 65/27 là 18,88m.

Từ vị trí mốc giới số 65/27, đường biên giới hướng chung Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/28(1) và cột mốc số 65/28(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 65/28. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,745km.

Mốc giới số 65/28 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 65/28(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°01'17,446" vĩ độ Bắc, 106°44'47,519" kinh độ Đông và có độ cao 100,47m, cách vị trí mốc giới số 65/28 là 14,78m; cột mốc số 65/28(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm tọa độ địa lý 12°01'16,019" vĩ độ Bắc, 106°44'48,551" kinh độ Đông và có có độ cao 101,01m, cách vị trí mốc giới số 65/28 là 39,06m.

Từ vị trí mốc giới số 65/28, đường biên giới hướng chung hướng Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/29(1) và cột mốc số 65/29(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 65/29. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 2,507km.

Mốc giới số 65/29 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 65/29(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°00'31,585" vĩ độ Bắc, 106°44'52,466" kinh độ Đông và có độ cao 99,84m, cách vị trí mốc giới số 65/29 là 17,70m; cột mốc số 65/29(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°00'31,172" vĩ độ Bắc, 106°44'53,703" kinh độ Đông và có độ cao 100,91m, cách vị trí mốc giới số 65/29 là 21,82m.

Từ vị trí mốc giới số 65/29, đường biên giới hướng chung Nam - Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/30(1) và cột mốc số 65/30(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 65/30. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,348km.

Mốc giới số 65/30 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 65/30(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 12°00'13,590" vĩ độ Bắc, 106°44'45,890" kinh độ Đông và có độ cao 99,20m, cách vị trí mốc giới số 65/30 là 16,28m; cột mốc số 65/30(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 12°00'13,172" vĩ độ Bắc, 106°44'47,056" kinh độ Đông và có độ cao 99,33m, cách vị trí mốc giới số 65/30 là 21,24m.

Từ vị trí mốc giới số 65/30, đường biên giới hướng chung Nam - Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/31(1) và cột mốc số 65/31(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 65/31. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 2,909km.

Mốc giới số 65/31 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 65/31(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°59'38,237" vĩ độ Bắc, 106°44'23,530" kinh độ Đông và có độ cao 97,72m, cách vị trí mốc giới số 65/31 là 18,74m; cột mốc số 65/31(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°59'37,399" vĩ độ Bắc, 106°44'24,574" kinh độ Đông và có độ cao 98,40m, cách vị trí mốc giới số 65/31 là 22,01m.

Từ vị trí mốc giới số 65/31, đường biên giới hướng chung Nam - Đông Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) với trung tuyến dòng chảy của suối Ba Boi chảy ra từ lãnh thổ Việt Nam, tức là vị trí mốc giới số 65/32. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,550km.

Mốc giới số 65/32 là mốc phụ ba cùng số, gồm có:

- Cột mốc số 65/32(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°59'04,205" vĩ độ Bắc, 106°44'39,599" kinh độ Đông và có độ cao 97,63m, cách vị trí mốc giới số 65/32 là 13,59m; khoảng cách từ cột mốc số 65/32(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/32(2) có chiều dài là 15,36m; khoảng cách từ cột mốc số 65/32(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/32(3) có chiều dài là 16,59m.

- Cột mốc số 65/32(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°59'04,665" vĩ độ Bắc, 106°44'40,558" kinh độ Đông và có độ cao 97,79m, cách vị trí mốc giới số 65/32 là 21,80m; khoảng cách từ cột mốc số 65/32(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/32(1) có chiều dài là 16,93m.

- Cột mốc số 65/32(3) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°59'03,390" vĩ độ Bắc, 106°44'40,693" kinh độ Đông và có độ cao 97,65m, cách vị trí mốc giới số 65/32 là 30,84m; khoảng cách từ cột mốc số 65/32(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/32(1) có chiều dài là 24,89m.

Từ vị trí mốc giới số 65/32, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến

giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/33(1) và cột mốc số 65/33(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 65/33. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 2,345km.

Mốc giới số 65/33 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 65/33(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'52,003" vĩ độ Bắc, 106°43'59,655" kinh độ Đông và có độ cao 96,15m, cách vị trí mốc giới số 65/33 là 16,57m; cột mốc số 65/33(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'50,802" vĩ độ Bắc, 106°43'59,507" kinh độ Đông và có độ cao 97,31m, cách vị trí mốc giới số 65/33 là 20,62m.

Từ vị trí mốc giới số 65/33, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/34(1) và cột mốc số 65/34(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 65/34. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 2,117km.

Mốc giới số 65/34 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 65/34(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'32,368" vĩ độ Bắc, 106°43'29,646" kinh độ Đông và có độ cao 95,04m, cách vị trí mốc giới số 65/34 là 22,23m; cột mốc số 65/34(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'30,924" vĩ độ Bắc, 106°43'30,171" kinh độ Đông và có độ cao 95,82m, cách vị trí mốc giới số 65/34 là 24,90m.

Từ vị trí mốc giới số 65/34, đường biên giới hướng chung Nam - Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/35(1) và cột mốc số 65/35(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 65/35. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,459km.

Mốc giới số 65/35 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 65/35(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'06,641" vĩ độ Bắc, 106°43'14,924" kinh độ Đông và có độ cao 94,69m,

cách vị trí mốc giới số 65/35 là 10,93m; cột mốc số 65/35(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'05,875" vĩ độ Bắc, 106°43'15,443" kinh độ Đông và có độ cao 94,21m, cách vị trí mốc giới số 65/35 là 17,36m.

Từ vị trí mốc giới số 65/35, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Bắc, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/36(1) và cột mốc số 65/36(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 65/36. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,989km.

Mốc giới số 65/36 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 65/36(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'12,647" vĩ độ Bắc, 106°42'50,051" kinh độ Đông và có độ cao 94,29m, cách vị trí mốc giới số 65/36 là 15,69m; cột mốc số 65/36(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'12,985" vĩ độ Bắc, 106°42'51,199" kinh độ Đông và có độ cao 94,35m, cách vị trí mốc giới số 65/36 là 20,56m.

Từ vị trí mốc giới số 65/36, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/37(1) và cột mốc số 65/37(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 65/37. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 2,049km.

Mốc giới số 65/37 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 65/37(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°57'59,116" vĩ độ Bắc, 106°42'10,672" kinh độ Đông và có độ cao 93,23m, cách vị trí mốc giới số 65/37 là 22,00m; cột mốc số 65/37(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°57'58,162" vĩ độ Bắc, 106°42'09,273" kinh độ Đông và có độ cao 94,05m, cách vị trí mốc giới số 65/37 là 29,50m.

Từ vị trí mốc giới số 65/37, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Bắc, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/38(1) và cột mốc số 65/38(2)

với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 65/38. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,336km.

Mốc giới số 65/38 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 65/38(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'06,035" vĩ độ Bắc, 106°41'53,982" kinh độ Đông và có độ cao 93,19m, cách vị trí mốc giới số 65/38 là 29,31m; cột mốc số 65/38(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'05,132" vĩ độ Bắc, 106°41'55,315" kinh độ Đông và có độ cao 93,32m, cách vị trí mốc giới số 65/38 là 19,65m.

Từ vị trí mốc giới số 65/38, đường biên giới hướng chung hướng Tây, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/39(1) và cột mốc số 65/39(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 65/39. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 3,156km.

Mốc giới số 65/39 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 65/39(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'04,275" vĩ độ Bắc, 106°40'54,316" kinh độ Đông và có độ cao 92,63m, cách vị trí mốc giới số 65/39 là 17,68m; cột mốc số 65/39(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'03,617" vĩ độ Bắc, 106°40'53,201" kinh độ Đông và có độ cao 92,20m, cách vị trí mốc giới số 65/39 là 21,64m.

Từ vị trí mốc giới số 65/39, đường biên giới hướng chung Tây Bắc, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/40(1) và cột mốc số 65/40(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 65/40. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 2,407km.

Mốc giới số 65/40 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 65/40(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'45,244" vĩ độ Bắc, 106°40'24,318" kinh độ Đông và có độ cao 91,68m, cách vị trí mốc giới số 65/40 là 25,04m; cột mốc số 65/40(2) cắm trên bờ suối

Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'44,705" vĩ độ Bắc, 106°40'25,651" kinh độ Đông và có độ cao 91,19m, cách vị trí mốc giới số 65/40 là 18,54m.

Từ vị trí mốc giới số 65/40, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Bắc, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/41(1) và cột mốc số 65/41(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 65/41. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,740km.

Mốc giới số 65/41 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 65/41(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°59'02,612" vĩ độ Bắc, 106°39'55,564" kinh độ Đông và có độ cao 91,16m, cách vị trí mốc giới số 65/41 là 20,17m; cột mốc số 65/41(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°59'01,225" vĩ độ Bắc, 106°39'55,424" kinh độ Đông và có độ cao 91,09m, cách vị trí mốc giới số 65/41 là 22,67m.

Từ vị trí mốc giới số 65/41, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Bắc, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/42(1) và cột mốc số 65/42(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 65/42. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 2,613km.

Mốc giới số 65/42 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 65/42(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°59'12,924" vĩ độ Bắc, 106°39'07,069" kinh độ Đông và có độ cao 92,28m, cách vị trí mốc giới số 65/42 là 35,05m; cột mốc số 65/42(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°59'12,881" vĩ độ Bắc, 106°39'08,978" kinh độ Đông và có độ cao 90,07m, cách vị trí mốc giới số 65/42 là 22,72m.

Từ vị trí mốc giới số 65/42, đường biên giới hướng chung hướng Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/43(1) và cột mốc số 65/43(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị

trí mốc giới số 65/43. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,410km.

Mốc giới số 65/43 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 65/43(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'38,569" vĩ độ Bắc, 106°39'02,141" kinh độ Đông và có độ cao 89,70m, cách vị trí mốc giới số 65/43 là 18,46m; cột mốc số 65/43(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'39,389" vĩ độ Bắc, 106°39'03,394" kinh độ Đông và có độ cao 89,94m, cách vị trí mốc giới số 65/43 là 27,05m.

Từ vị trí mốc giới số 65/43, đường biên giới hướng chung Đông Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) với trung tuyến dòng chảy của suối không tên chảy ra từ lãnh thổ Việt Nam, tức là vị trí mốc giới số 65/44. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,994km.

Mốc giới số 65/44 là mốc phụ ba cùng số, gồm có:

- Cột mốc số 65/44(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'07,659" vĩ độ Bắc, 106°39'30,813" kinh độ Đông và có độ cao 89,39m, cách vị trí mốc giới số 65/44 là 22,67m; khoảng cách từ cột mốc số 65/44(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/44(2) có chiều dài là 22,72m; khoảng cách từ cột mốc số 65/44(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/44(3) có chiều dài là 19,00m.

- Cột mốc số 65/44(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'09,239" vĩ độ Bắc, 106°39'30,456" kinh độ Đông và có độ cao 89,45m, cách vị trí mốc giới số 65/44 là 37,55m; khoảng cách từ cột mốc số 65/44(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/44(1) có chiều dài là 27,02m.

- Cột mốc số 65/44(3) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'08,398" vĩ độ Bắc, 106°39'31,940" kinh độ Đông và có độ cao 89,10m, cách vị trí mốc giới số 65/44 là 22,05m; khoảng cách từ cột mốc số 65/44(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/44(1) có chiều dài là 21,96m.

Từ vị trí mốc giới số 65/44, đường biên giới hướng chung Nam - Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/45(1) và cột mốc số 65/45(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 65/45. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,575km.

Mốc giới số 65/45 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 65/45(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°57'47,427" vĩ độ Bắc, 106°39'18,361" kinh độ Đông và có độ cao 88,77m, cách vị trí mốc giới số 65/45 là 19,09m; cột mốc số 65/45(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°57'46,458" vĩ độ Bắc, 106°39'17,547" kinh độ Đông và có độ cao 90,66m, cách vị trí mốc giới số 65/45 là 19,54m.

Từ vị trí mốc giới số 65/45, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Bắc, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/46(1) và cột mốc số 65/46(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 65/46. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 2,632km.

Mốc giới số 65/46 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 65/46(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'01,282" vĩ độ Bắc, 106°38'37,092" kinh độ Đông và có độ cao 87,94m, cách vị trí mốc giới số 65/46 là 23,68m; cột mốc số 65/46(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'01,101" vĩ độ Bắc, 106°38'35,545" kinh độ Đông và có độ cao 87,98m, cách vị trí mốc giới số 65/46 là 23,47m.

Từ vị trí mốc giới số 65/46, đường biên giới hướng chung Bắc - Tây Bắc, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/47(1) và cột mốc số 65/47(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 65/47. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,874km.

Mốc giới số 65/47 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 65/47(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'16,917" vĩ độ Bắc, 106°38'31,691" kinh độ Đông và có độ cao 87,82m, cách vị trí mốc giới số 65/47 là 15,36m; cột mốc số 65/47(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'17,616" vĩ độ Bắc, 106°38'30,333" kinh độ Đông và có độ cao 90,58m, cách vị trí mốc giới số 65/47 là 31,01m.

Từ vị trí mốc giới số 65/47, đường biên giới hướng chung Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/48(1) và cột mốc số 65/48(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 65/48. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 2,379km.

Mốc giới số 65/48 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 65/48(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'06,492" vĩ độ Bắc, 106°38'17,025" kinh độ Đông và có độ cao 86,59m, cách vị trí mốc giới số 65/48 là 20,38m; cột mốc số 65/48(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'05,760" vĩ độ Bắc, 106°38'18,233" kinh độ Đông và có độ cao 87,05m, cách vị trí mốc giới số 65/48 là 22,53m.

Từ vị trí mốc giới số 65/48, đường biên giới hướng chung Nam - Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/49(1) và cột mốc số 65/49(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 65/49. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,744km.

Mốc giới số 65/49 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 65/49(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°57'41,074" vĩ độ Bắc, 106°38'00,507" kinh độ Đông và có độ cao 86,85m, cách vị trí mốc giới số 65/49 là 16,48m; cột mốc số 65/49(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°57'39,986" vĩ độ Bắc, 106°38'00,216" kinh độ Đông và có độ cao 86,73m, cách vị trí mốc giới số 65/49 là 18,11m.

Từ vị trí mốc giới số 65/49, đường biên giới hướng chung Tây Bắc, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/50(1) và cột mốc số 65/50(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 65/50. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,900km.

Mốc giới số 65/50 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 65/50(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°57'56,026" vĩ độ Bắc, 106°37'47,151" kinh độ Đông và có độ cao 86,32m, cách vị trí mốc giới số 65/50 là 26,97m; cột mốc số 65/50(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°57'55,351" vĩ độ Bắc, 106°37'45,499" kinh độ Đông và có độ cao 89,43m, cách vị trí mốc giới số 65/50 là 27,15m.

Từ vị trí mốc giới số 65/50, đường biên giới hướng chung Bắc - Tây Bắc, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 66(1) và cột mốc số 66(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng), tức là vị trí mốc giới số 66. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,619km.

Mốc giới số 66 là mốc đôi cùng số, loại B: Cột mốc số 66(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (stưng Chrey Meng) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'26,741" vĩ độ Bắc, 106°37'40,517" kinh độ Đông và có độ cao 85,92m, cách vị trí mốc giới số 66 là 47,50m; cột mốc số 66(2) cắm trên đường biên giới, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'26,514" vĩ độ Bắc, 106°37'37,089" kinh độ Đông và có độ cao 86,06m.

Từ vị trí mốc giới số 66, đường biên giới hướng Tây, theo đường thẳng qua cột mốc số 66(2), đến mốc giới số 66/1. Chiều dài đoạn biên giới này là 0,598km.

Mốc giới số 66/1 là mốc phụ đơn, cắm trên bãi đất trống, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'25,333" vĩ độ Bắc, 106°37'19,216" kinh độ Đông và có độ cao 85,10m.

Từ mốc giới số 66/1, đường biên giới hướng Tây, theo đường thẳng đến mốc giới số 66/2. Chiều dài đoạn biên giới này là 0,670km.

Mốc giới số 66/2 là mốc phụ đơn, cắm trên bãi đất trống, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'23,877" vĩ độ Bắc, 106°36'57,126" kinh độ Đông và có độ cao 88,59m.

Từ mốc giới số 66/2, đường biên giới hướng Tây, theo đường thẳng đến mốc giới số 66/3. Chiều dài đoạn biên giới này là 0,510km.

Mốc giới số 66/3 là mốc phụ đơn, cắm cạnh đường đất, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'22,764" vĩ độ Bắc, 106°36'40,294" kinh độ Đông và có độ cao 94,93m.

Từ mốc giới số 66/3, đường biên giới hướng Tây, theo đường thẳng đến mốc giới số 67. Chiều dài đoạn biên giới này là 0,408km.

Mốc giới số 67 là mốc đơn, loại B, cắm cạnh đường đất, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'21,878" vĩ độ Bắc, 106°36'26,837" kinh độ Đông và có độ cao 97,19m.

Từ mốc giới số 67, đường biên giới hướng Tây, theo đường thẳng đến mốc giới số 67/1. Chiều dài đoạn biên giới này là 0,871km.

Mốc giới số 67/1 là mốc phụ đơn, cắm trên bãi đất trống, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'19,977" vĩ độ Bắc, 106°35'58,123" kinh độ Đông và có độ cao 91,38m.

Từ mốc giới số 67/1, đường biên giới hướng Tây, theo đường thẳng đến mốc giới số 67/2. Chiều dài đoạn biên giới này là 0,882km.

Mốc giới số 67/2 là mốc phụ đơn, cắm trên bãi đất trống, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'18,060" vĩ độ Bắc, 106°35'29,024" kinh độ Đông và có độ cao 92,56m.

Từ mốc giới số 67/2, đường biên giới hướng Tây, theo đường thẳng đến mốc giới số 67/3. Chiều dài đoạn biên giới này là 0,485km.

Mốc giới số 67/3 là mốc phụ đơn, cắm trên bãi đất trống, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'17,000" vĩ độ Bắc, 106°35'13,046" kinh độ Đông và có độ cao 88,79m.

Từ mốc giới số 67/3, đường biên giới hướng Tây, theo đường thẳng đến mốc giới số 67/4. Chiều dài đoạn biên giới này là 0,687km.

Mốc giới số 67/4 là mốc phụ đơn, cắm trên bãi đất trống, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'15,496" vĩ độ Bắc, 106°34'50,383" kinh độ Đông và có độ cao 94,45m.

Từ mốc giới số 67/4, đường biên giới hướng Tây, theo đường thẳng đến mốc giới số 67/5. Chiều dài đoạn biên giới này là 0,387km.

Mốc giới số 67/5 là mốc phụ đơn, cắm cạnh đường đất, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'14,664" vĩ độ Bắc, 106°34'37,612" kinh độ Đông và có độ cao 94,30m.

Từ mốc giới số 67/5, đường biên giới hướng Tây, theo đường thẳng đến mốc giới số 68. Chiều dài đoạn biên giới này là 0,423km.

Mốc giới số 68 là mốc đơn, loại B, cắm cạnh đường đất, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'13,739" vĩ độ Bắc, 106°34'23,656" kinh độ Đông và có độ cao 97,23m.

Từ mốc giới số 68, đường biên giới hướng Tây, theo đường thẳng đến mốc giới số 68/1. Chiều dài đoạn biên giới này là 0,997km.

Mốc giới số 68/1 là mốc phụ đơn, cắm trên bãi đất trống, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'11,558" vĩ độ Bắc, 106°33'50,763" kinh độ Đông và có độ cao 100,85m.

Từ mốc giới số 68/1, đường biên giới hướng Tây, theo đường thẳng đến mốc giới số 68/2. Chiều dài đoạn biên giới này là 0,646km.

Mốc giới số 68/2 là mốc phụ đơn, cắm trên bãi đất trống, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'10,150" vĩ độ Bắc, 106°33'29,451" kinh độ Đông và có độ cao 95,36m.

Từ mốc giới số 68/2, đường biên giới hướng Tây, theo đường thẳng đến mốc giới số 68/3. Chiều dài đoạn biên giới này là 0,857km.

Mốc giới số 68/3 là mốc phụ đơn, cắm trên bãi đất trống, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'08,284" vĩ độ Bắc, 106°33'01,190" kinh độ Đông và có độ cao 99,20m.

Từ mốc giới số 68/3, đường biên giới hướng Tây, theo đường thẳng đến mốc giới số 68/4. Chiều dài đoạn biên giới này là 0,340km.

Mốc giới số 68/4 là mốc phụ đơn, cắm trên bãi đất trống, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'07,542" vĩ độ Bắc, 106°32'49,981" kinh độ Đông và có độ cao 93,16m.

Từ mốc giới số 68/4, đường biên giới hướng Tây, theo đường thẳng đến mốc giới số 69. Chiều dài đoạn biên giới này là 0,470km.

Mốc giới số 69 là mốc đơn, loại A, cắm tại cặp cửa khẩu quốc tế Hoa Lư (Việt Nam) - Trapeang Srea (Campuchia), tại điểm giao giữa quốc lộ số 13 (Việt Nam) và đường số 74 (Campuchia) với đường biên giới, có tọa độ địa lý 11°58'06,516" vĩ độ Bắc, 106°32'34,472" kinh độ Đông và có độ cao 91,65m.

Từ mốc giới số 69, đường biên giới hướng Tây, theo đường thẳng đến mốc giới số 70. Chiều dài đoạn biên giới này là 0,500km.

Mốc giới số 70 là mốc đơn, loại B, cắm trên bãi đất trống, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'05,425" vĩ độ Bắc, 106°32'17,983" kinh độ Đông và có độ cao 90,20m.

Từ mốc giới số 70, đường biên giới hướng Tây, theo đường thẳng đến mốc giới số 70/1. Chiều dài đoạn biên giới này là 0,399km.

Mốc giới số 70/1 là mốc phụ đơn, cắm trên đê, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'06,208" vĩ độ Bắc, 106°32'04,831" kinh độ Đông và có độ cao 92,48m.

Từ mốc giới số 70/1, đường biên giới hướng Tây, theo đường thẳng đến mốc giới số 71. Chiều dài đoạn biên giới này là 0,435km.

Mốc giới số 71 là mốc đơn, loại B, cắm cạnh đê, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'07,069" vĩ độ Bắc, 106°31'50,486" kinh độ Đông và có độ cao 89,77m.

Từ mốc giới số 71, đường biên giới hướng Bắc, theo đường thẳng đến mốc giới số 72. Chiều dài đoạn biên giới này là 0,026km.

Mốc giới số 72 là mốc đơn, loại B, cắm tại đầu sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu), tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'07,919" vĩ độ Bắc, 106°31'50,568" kinh độ Đông và có độ cao 89,26m.

Từ mốc giới số 72, đường biên giới hướng chung hướng Bắc, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 72/1(1) và cột mốc số 72/1(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu), tức là vị trí mốc giới số 72/1. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,267km.

Mốc giới số 72/1 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 72/1(1) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'15,358" vĩ độ Bắc, 106°31'50,236" kinh độ Đông và có độ cao 87,18m, cách vị trí mốc giới số 72/1 là 7,88m; cột mốc số 72/1(2) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'15,524" vĩ độ Bắc, 106°31'49,755" kinh độ Đông và có độ cao 87,25m, cách vị trí mốc giới số 72/1 là 7,56m.

Từ vị trí mốc giới số 72/1, đường biên giới hướng chung hướng Bắc, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy của sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) với trung tuyến dòng chảy của suối không tên chảy ra từ lãnh thổ Campuchia, tức là vị trí mốc giới số 73. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài 0,515km.

Mốc giới số 73 là mốc ba cùng số, loại B, gồm có:

- Cột mốc số 73(1) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'28,732" vĩ độ Bắc, 106°31'52,922" kinh độ Đông và có độ cao 83,73m, cách vị trí mốc giới số 73 là 9,36m; khoảng cách từ

cột mốc số 73(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 73(2) có chiều dài là 8,34m; khoảng cách từ cột mốc số 73(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 73(3) có chiều dài là 8,85m.

- Cột mốc số 73(2) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'29,017" vĩ độ Bắc, 106°31'53,718" kinh độ Đông và có độ cao 85,50m, cách vị trí mốc giới số 73 là 17,23m; khoảng cách từ cột mốc số 73(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 73(1) có chiều dài là 17,29m.

- Cột mốc số 73(3) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'28,217" vĩ độ Bắc, 106°31'53,299" kinh độ Đông và có độ cao 83,98m, cách vị trí mốc giới số 73 là 15,79m; khoảng cách từ cột mốc số 73(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 73(1) có chiều dài là 10,68m.

Từ vị trí mốc giới số 73, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Bắc, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 73/1(1) và cột mốc số 73/1(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu), tức là vị trí mốc giới số 73/1. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,845km.

Mốc giới số 73/1 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 73/1(1) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'37,631" vĩ độ Bắc, 106°31'38,024" kinh độ Đông và có độ cao 81,34m, cách vị trí mốc giới số 73/1 là 20,44m; cột mốc số 73/1(2) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'36,443" vĩ độ Bắc, 106°31'37,240" kinh độ Đông và có độ cao 82,23m, cách vị trí mốc giới số 73/1 là 23,09m.

Từ vị trí mốc giới số 73/1, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Bắc, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 73/2(1) và cột mốc số 73/2(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu), tức là vị trí mốc giới số 73/2. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,049km.

Mốc giới số 73/2 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 73/2(1) cắm trên bờ Sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'48,574" vĩ độ Bắc, 106°31'17,815" kinh độ Đông và có độ cao 77,10m,

cách vị trí mốc giới số 73/2 là 12,45m; cột mốc số 73/2(2) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'47,736" vĩ độ Bắc, 106°31'17,442" kinh độ Đông và có độ cao 78,23m, cách vị trí mốc giới số 73/2 là 15,64m.

Từ vị trí mốc giới số 73/2, đường biên giới hướng chung hướng Tây, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 73/3(1) và cột mốc số 73/3(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu), tức là vị trí mốc giới số 73/3. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,828km.

Mốc giới số 73/3 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 73/3(1) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'49,731" vĩ độ Bắc, 106°30'42,552" kinh độ Đông và có độ cao 72,81m, cách vị trí mốc giới số 73/3 là 10,99m; cột mốc số 73/3(2) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'49,062" vĩ độ Bắc, 106°30'42,785" kinh độ Đông và có độ cao 72,89m, cách vị trí mốc giới số 73/3 là 10,76m.

Từ vị trí mốc giới số 73/3, đường biên giới hướng chung Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 73/4(1) và cột mốc số 73/4(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu), tức là vị trí mốc giới số 73/4. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,162km.

Mốc giới số 73/4 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 73/4(1) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'33,168" vĩ độ Bắc, 106°30'28,570" kinh độ Đông và có độ cao 70,73m, cách vị trí mốc giới số 73/4 là 17,86m; cột mốc số 73/4(2) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'32,042" vĩ độ Bắc, 106°30'28,772" kinh độ Đông và có độ cao 70,05m, cách vị trí mốc giới số 73/4 là 17,27m.

Từ vị trí mốc giới số 73/4, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 73/5(1) và cột mốc số 73/5(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu), tức là vị trí mốc giới số 73/5. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,582km.

Mốc giới số 73/5 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 73/5(1) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'24,735" vĩ độ Bắc, 106°30'02,956" kinh độ Đông và có độ cao 68,59m, cách vị trí mốc giới số 73/5 là 20,60m; cột mốc số 73/5(2) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'23,141" vĩ độ Bắc, 106°30'03,213" kinh độ Đông và có độ cao 68,82m, cách vị trí mốc giới số 73/5 là 28,96m.

Từ vị trí mốc giới số 73/5, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 73/6(1) và cột mốc số 73/6(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu), tức là vị trí mốc giới số 73/6. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,822km.

Mốc giới số 73/6 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 73/6(1) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'06,305" vĩ độ Bắc, 106°29'32,472" kinh độ Đông và có độ cao 66,14m, cách vị trí mốc giới số 73/6 là 20,31m; cột mốc số 73/6(2) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'05,340" vĩ độ Bắc, 106°29'32,803" kinh độ Đông và có độ cao 66,22m, cách vị trí mốc giới số 73/6 là 10,97m.

Từ vị trí mốc giới số 73/6, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Bắc, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy của sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) với trung tuyến dòng chảy của suối không tên chảy ra từ lãnh thổ Campuchia, tức là vị trí mốc giới số 73/7. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,656km.

Mốc giới số 73/7 là mốc phụ ba cùng số, gồm có:

- Cột mốc số 73/7(1) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'21,345" vĩ độ Bắc, 106°28'59,967" kinh độ Đông và có độ cao 63,83m, cách vị trí mốc giới số 73/7 là 13,50m; khoảng cách từ cột mốc số 73/7(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 73/7(2) có chiều dài là 13,24m; khoảng cách từ cột mốc số 73/7(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 73/7(3) có chiều dài là 16,96m.

- Cột mốc số 73/7(2) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'22,002" vĩ độ Bắc, 106°29'00,492" kinh độ Đông và có độ cao 63,33m, cách vị trí mốc giới số 73/7 là 12,84m; khoảng cách từ cột mốc số 73/7(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 73/7(1) có chiều dài là 12,43m.

- Cột mốc số 73/7(3) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'21,497" vĩ độ Bắc, 106°29'00,816" kinh độ Đông và có độ cao 63,19m, cách vị trí mốc giới số 73/7 là 15,73m; khoảng cách từ cột mốc số 73/7(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 73/7(1) có chiều dài là 9,17m.

Từ vị trí mốc giới số 73/7, đường biên giới hướng chung hướng Tây, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy của sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) với trung tuyến dòng chảy suối Bông chảy ra từ lãnh thổ Việt Nam, tức là vị trí mốc giới số 73/8. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 2,557km.

Mốc giới số 73/8 là mốc phụ ba cùng số, gồm có:

- Cột mốc số 73/8(1) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'21,147" vĩ độ Bắc, 106°28'16,734" kinh độ Đông và có độ cao 60,40m, cách vị trí mốc giới số 73/8 là 16,80m; khoảng cách từ cột mốc số 73/8(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 73/8(2) có chiều dài là 9,65m; khoảng cách từ cột mốc số 73/8(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 73/8(3) có chiều dài là 17,00m.

- Cột mốc số 73/8(2) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'20,531" vĩ độ Bắc, 106°28'17,029" kinh độ Đông và có độ cao 60,49m, cách vị trí mốc giới số 73/8 là 20,60m; khoảng cách từ cột mốc số 73/8(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 73/8(1) có chiều dài là 11,25m.

- Cột mốc số 73/8(3) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'20,453" vĩ độ Bắc, 106°28'15,861" kinh độ Đông và có độ cao 60,74m, cách vị trí mốc giới số 73/8 là 17,76m; khoảng cách từ cột mốc số 73/8(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 73/8(1) có chiều dài là 16,94m.

Từ vị trí mốc giới số 73/8, đường biên giới hướng chung Tây Bắc, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 73/9(1) và cột mốc số 73/9(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu), tức là vị trí mốc giới số 73/9. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,467km.

Mốc giới số 73/9 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 73/9(1) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'27,352"vĩ độ Bắc, 106°28'09,304" kinh độ Đông và có độ cao 60,15m, cách vị trí mốc giới số 73/9 là 15,09m; cột mốc số 73/9(2) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'27,064" vĩ độ Bắc, 106°28'08,256" kinh độ Đông và có độ cao 59,79m, cách vị trí mốc giới số 73/9 là 17,82m.

Từ vị trí mốc giới số 73/9, đường biên giới hướng chung Bắc - Tây Bắc, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy của sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) với trung tuyến dòng chảy của suối Svai chảy ra từ lãnh thổ Campuchia, tức là vị trí mốc giới số 73/10. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,484km.

Mốc giới số 73/10 là mốc phụ ba cùng số, gồm có:

- Cột mốc số 73/10(1) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'55,232" vĩ độ Bắc, 106°27'56,004" kinh độ Đông và có độ cao 58,79m, cách vị trí mốc giới số 73/10 là 19,02m; khoảng cách từ cột mốc số 73/10(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 73/10(2) có chiều dài là 19,13m; khoảng cách từ cột mốc số 73/10(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 73/10(3) có chiều dài là 16,86m.

- Cột mốc số 73/10(2) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'54,751" vĩ độ Bắc, 106°27'57,252" kinh độ Đông và có độ cao 57,90m, cách vị trí mốc giới số 73/10 là 21,97m; khoảng cách từ cột mốc số 73/10(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 73/10(1) có chiều dài là 21,43m.

- Cột mốc số 73/10(3) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'54,405" vĩ độ Bắc, 106°27'56,542" kinh độ Đông và có độ cao 58,17m, cách vị trí mốc giới số 73/10 là 15,81m;

khoảng cách từ cột mốc số 73/10(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 73/10(1) có chiều dài là 13,32m.

Từ vị trí mốc giới số 73/10, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Bắc, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy của sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) với trung tuyến dòng chảy của suối Tơ Răm Coong chảy ra từ lãnh thổ Campuchia, tức là vị trí mốc giới số 73/11. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,163km.

Mốc giới số 73/11 là mốc phụ ba cùng số, gồm có:

- Cột mốc số 73/11(1) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°59'10,728" vĩ độ Bắc, 106°27'30,526" kinh độ Đông và có độ cao 58,35m, cách vị trí mốc giới số 73/11 là 14,44m; khoảng cách từ cột mốc số 73/11(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 73/11(2) có chiều dài là 15,05m; khoảng cách từ cột mốc số 73/11(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 73/11(3) có chiều dài là 16,60m.

- Cột mốc số 73/11(2) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°59'11,719" vĩ độ Bắc, 106°27'31,007" kinh độ Đông và có độ cao 58,17m, cách vị trí mốc giới số 73/11 là 20,22m; khoảng cách từ cột mốc số 73/11(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 73/11(1) có chiều dài là 18,71m.

- Cột mốc số 73/11(3) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°59'10,954" vĩ độ Bắc, 106°27'31,645" kinh độ Đông và có độ cao 57,85m, cách vị trí mốc giới số 73/11 là 24,66m; khoảng cách từ cột mốc số 73/11(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 73/11(1) có chiều dài là 17,95m.

Từ vị trí mốc giới số 73/11, đường biên giới hướng chung hướng Tây, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy của sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) với trung tuyến dòng chảy của suối không tên chảy ra từ lãnh thổ Việt Nam, tức là vị trí mốc giới số 73/12. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,197km.

Mốc giới số 73/12 là mốc phụ ba cùng số, gồm có:

- Cột mốc số 73/12(1) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°59'14,621" vĩ độ Bắc, 106°27'07,480" kinh độ Đông và có độ cao 56,49m, cách vị trí mốc giới số 73/12 là 12,18m; khoảng cách từ cột mốc số 73/12(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 73/12(2) có chiều dài là 10,88m; khoảng cách từ cột mốc số 73/12(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 73/12(3) có chiều dài là 13,71m.

- Cột mốc số 73/12(2) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°59'14,174" vĩ độ Bắc, 106°27'08,148" kinh độ Đông và có độ cao 55,76m, cách vị trí mốc giới số 73/12 là 14,89m; khoảng cách từ cột mốc số 73/12(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 73/12(1) có chiều dài là 13,54m.

- Cột mốc số 73/12(3) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°59'13,469" vĩ độ Bắc, 106°27'07,510" kinh độ Đông và có độ cao 57,00m, cách vị trí mốc giới số 73/12 là 25,02m; khoảng cách từ cột mốc số 73/12(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 73/12(1) có chiều dài là 21,70m.

Từ vị trí mốc giới số 73/12, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 73/13(1) và cột mốc số 73/13(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu), tức là vị trí mốc giới số 73/13. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,611km.

Mốc giới số 73/13 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 73/13(1) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°59'11,401" vĩ độ Bắc, 106°26'53,193" kinh độ Đông và có độ cao 56,63m, cách vị trí mốc giới số 73/13 là 13,57m; cột mốc số 73/13(2) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°59'11,399" vĩ độ Bắc, 106°26'54,200" kinh độ Đông và có độ cao 55,91m, cách vị trí mốc giới số 73/13 là 16,90m.

Từ vị trí mốc giới số 73/13, đường biên giới hướng chung hướng Tây, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 73/14(1) và cột mốc số 73/14(2) với trung tuyến

dòng chảy của sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu), tức là vị trí mốc giới số 73/14. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,516km.

Mốc giới số 73/14 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 73/14(1) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°59'10,289" vĩ độ Bắc, 106°26'44,106" kinh độ Đông và có độ cao 56,06m, cách vị trí mốc giới số 73/14 là 20,47m; cột mốc số 73/14(2) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°59'08,950" vĩ độ Bắc, 106°26'42,947" kinh độ Đông và có độ cao 55,75m, cách vị trí mốc giới số 73/14 là 33,57m.

Từ vị trí mốc giới số 73/14, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 73/15(1) và cột mốc số 73/15(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu), tức là vị trí mốc giới số 73/15. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,891km.

Mốc giới số 73/15 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 73/15(1) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'51,255" vĩ độ Bắc, 106°26'12,098" kinh độ Đông và có độ cao 54,42m, cách vị trí mốc giới số 73/15 là 14,40m; cột mốc số 73/15(2) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'50,437" vĩ độ Bắc, 106°26'12,988" kinh độ Đông và có độ cao 54,13m, cách vị trí mốc giới số 73/15 là 22,45m.

Từ vị trí mốc giới số 73/15, đường biên giới hướng chung Nam - Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy chính của sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 73/16(1) và cột mốc số 73/16(2) với trung tuyến dòng chảy chính của sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu), tức là vị trí mốc giới số 73/16. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 2,151km. Đoạn biên giới này có 1 cồn, cồn số 1 quy thuộc Campuchia.

Mốc giới số 73/16 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 73/16(1) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'23,972" vĩ độ Bắc, 106°26'04,194" kinh độ Đông và có độ cao 52,15m, cách vị trí mốc giới số 73/16 là 11,58m; cột mốc số 73/16(2) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý

11°58'24,332" vĩ độ Bắc, 106°26'04,901" kinh độ Đông và có độ cao 52,56m, cách vị trí mốc giới số 73/16 là 12,52m.

Từ vị trí mốc giới số 73/16, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy của sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) với trung tuyến dòng chảy của suối Lầy chảy ra từ lãnh thổ Việt Nam, tức là vị trí mốc giới số 73/17. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,514km.

Mốc giới số 73/17 là mốc phụ ba cùng số, gồm có:

- Cột mốc số 73/17(1) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'20,821" vĩ độ Bắc, 106°25'55,067" kinh độ Đông và có độ cao 52,93m, cách vị trí mốc giới số 73/17 là 18,12m; khoảng cách từ cột mốc số 73/17(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 73/17(2) có chiều dài là 16,40m; khoảng cách từ cột mốc số 73/17(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 73/17(3) có chiều dài là 17,13m.

- Cột mốc số 73/17(2) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'20,237" vĩ độ Bắc, 106°25'55,889" kinh độ Đông và có độ cao 51,89m, cách vị trí mốc giới số 73/17 là 14,38m; khoảng cách từ cột mốc số 73/17(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 73/17(1) có chiều dài là 14,25m.

- Cột mốc số 73/17(3) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'19,844" vĩ độ Bắc, 106°25'55,035" kinh độ Đông và có độ cao 51,12m, cách vị trí mốc giới số 73/17 là 19,56m; khoảng cách từ cột mốc số 73/17(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 73/17(1) có chiều dài là 12,90m.

Từ vị trí mốc giới số 73/17, đường biên giới hướng chung hướng Tây, xuôi theo trung tuyến dòng chảy chính sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 73/18(1) và cột mốc số 73/18(2) với trung tuyến dòng chảy chính của sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu), tức là vị trí mốc giới số 73/18. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,517km. Đoạn biên giới này có 01 cồn, cồn số 2 quy thuộc Campuchia.

Mốc giới số 73/18 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 73/18(1) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'18,971" vĩ độ Bắc, 106°25'20,260" kinh độ Đông và có độ cao 52,80m, cách vị trí mốc giới số 73/18 là 24,81m; cột mốc số 73/18(2) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'17,792" vĩ độ Bắc, 106°25'21,020" kinh độ Đông và có độ cao 51,54m, cách vị trí mốc giới số 73/18 là 18,10m.

Từ vị trí mốc giới số 73/18, đường biên giới hướng chung Tây - Tây Bắc, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 74(1) và cột mốc số 74(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu), tức là vị trí mốc giới số 74. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,899km.

Mốc giới số 74 là mốc đôi cùng số, loại B: Cột mốc số 74(1) cắm trên bờ sông Chiu Riu (prêch Chơ Riu) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'29,517" vĩ độ Bắc, 106°24'41,431" kinh độ Đông và có độ cao 51,45m, cách vị trí mốc giới số 74 là 20,41m; cột mốc số 74(2) cắm trên đường biên giới, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'27,905" vĩ độ Bắc, 106°24'42,678" kinh độ Đông và có độ cao 49,78m.

Từ vị trí mốc giới số 74, đường biên giới hướng chung Nam - Đông Nam, theo đường thẳng đến cột mốc số 74(2), rồi theo đường thẳng đến mốc giới số 74/1. Chiều dài đoạn biên giới này là 0,207km.

Mốc giới số 74/1 là mốc phụ đơn, cắm trong kênh không tên, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'23,007" vĩ độ Bắc, 106°24'44,894" kinh độ Đông và có độ cao 49,11m.

Từ mốc giới số 74/1, đường biên giới hướng Nam, theo đường thẳng đến mốc giới số 74/2. Chiều dài đoạn biên giới này là 0,075km.

Mốc giới số 74/2 là mốc phụ đơn, cắm trên bãi đất trống, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'20,577" vĩ độ Bắc, 106°24'45,149" kinh độ Đông và có độ cao 50,03m.

Từ mốc giới số 74/2, đường biên giới hướng Đông Nam, theo đường thẳng đến mốc giới số 74/3. Chiều dài đoạn biên giới này là 0,316km.

Mốc giới số 74/3 là mốc phụ đơn, cắm tại phía Đông bờ đê, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'12,127" vĩ độ Bắc, 106°24'51,115" kinh độ Đông và có độ cao 51,16m.

Từ mốc giới số 74/3, đường biên giới hướng Đông Nam, theo đường thẳng đến mốc giới số 74/4. Chiều dài đoạn biên giới này là 0,229km.

Mốc giới số 74/4 là mốc phụ đơn, cắm trong vườn cao su, tại điểm có tọa độ địa lý 11°58'06,244" vĩ độ Bắc, 106°24'55,790" kinh độ Đông và có độ cao 53,95m.

Từ mốc giới số 74/4, đường biên giới hướng Nam - Đông Nam, theo đường thẳng đến mốc giới số 74/5. Chiều dài đoạn biên giới này là 0,385km.

Mốc giới số 74/5 là mốc phụ đơn, cắm phía Nam đường đất, tại điểm có tọa độ địa lý 11°57'55,236" vĩ độ Bắc, 106°25'01,894" kinh độ Đông và có độ cao 57,92m.

Từ mốc giới số 74/5, đường biên giới hướng Nam - Đông Nam, theo đường thẳng đến mốc giới số 74/6. Chiều dài đoạn biên giới này là 0,269km.

Mốc giới số 74/6 là mốc phụ đơn, cắm trên bãi đất trống, tại điểm có tọa độ địa lý 11°57'47,547" vĩ độ Bắc, 106°25'06,158" kinh độ Đông và có độ cao 57,46m.

Từ mốc giới số 74/6, đường biên giới hướng Nam - Đông Nam, theo đường thẳng đến mốc giới số 75. Chiều dài đoạn biên giới này là 0,412km.

Mốc giới số 75 là mốc đơn, loại B, cắm trong vườn cao su, tại điểm có tọa độ địa lý 11°57'35,785" vĩ độ Bắc, 106°25'12,679" kinh độ Đông và có độ cao 56,72m.

Từ mốc giới số 75, đường biên giới hướng Nam - Đông Nam, theo đường thẳng đến mốc giới số 75/1. Chiều dài đoạn biên giới này là 0,888km.

Mốc giới số 75/1 là mốc phụ đơn, cắm trên bãi đất trống, tại điểm có tọa độ địa lý 11°57'09,960" vĩ độ Bắc, 106°25'25,835" kinh độ Đông và có độ cao 58,16m.

Từ mốc giới số 75/1, đường biên giới hướng Nam - Đông Nam, theo đường thẳng đến mốc giới số 75/2. Chiều dài đoạn biên giới này là 0,963km.

Mốc giới số 75/2 là mốc phụ đơn, cắm trên bãi đất trống, tại điểm có tọa độ địa lý 11°56'41,957" vĩ độ Bắc, 106°25'40,095" kinh độ Đông và có độ cao 58,54m.

Từ mốc giới số 75/2, đường biên giới hướng Nam - Đông Nam, theo đường thẳng đến mốc giới số 75/3. Chiều dài đoạn biên giới này là 1,059km.

Mốc giới số 75/3 là mốc phụ đơn, cắm trên bãi đất trống, tại điểm có tọa độ địa lý 11°56'11,142" vĩ độ Bắc, 106°25'55,792" kinh độ Đông và có độ cao 58,04m.

Từ mốc giới số 75/3, đường biên giới hướng Nam - Đông Nam, theo đường thẳng đến mốc giới số 75/4. Chiều dài đoạn biên giới này là 0,676km.

Mốc giới số 75/4 là mốc phụ đơn, cắm trên bãi đất trống, tại điểm có tọa độ địa lý 11°55'51,498" vĩ độ Bắc, 106°26'05,836" kinh độ Đông và có độ cao 66,48m.

Từ mốc giới số 75/4, đường biên giới hướng Nam - Đông Nam, theo đường thẳng đến mốc giới số 75/5. Chiều dài đoạn biên giới này là 0,582km.

Mốc giới số 75/5 là mốc phụ đơn, cắm trên bãi đất trống, tại điểm có tọa độ địa lý 11°55'34,561" vĩ độ Bắc, 106°26'14,423" kinh độ Đông và có độ cao 61,63m.

Từ mốc giới số 75/5, đường biên giới hướng Nam - Đông Nam, theo đường thẳng đến mốc giới số 75/6. Chiều dài đoạn biên giới này là 0,786km.

Mốc giới số 75/6 là mốc phụ đơn, cắm trên bãi đất trống, tại điểm có tọa độ địa lý 11°55'11,684" vĩ độ Bắc, 106°26'26,074" kinh độ Đông và có độ cao 62,42m.

Từ mốc giới số 75/6, đường biên giới hướng Nam - Đông Nam, theo đường thẳng đến mốc giới số 75/7. Chiều dài đoạn biên giới này là 0,658km.

Mốc giới số 75/7 là mốc phụ đơn, cắm trên bãi đất trống, tại điểm có tọa độ địa lý 11°54'52,585" vĩ độ Bắc, 106°26'35,879" kinh độ Đông và có độ cao 67,76m.

Đoạn biên giới từ mốc giới số 75/7 đến mốc giới số 75/8 chưa phân giới trên thực địa.

Mốc giới số 75/8 là mốc phụ đơn, cắm trên bãi đất trống, tại điểm có tọa độ địa lý 11°54'23,914" vĩ độ Bắc, 106°26'50,399" kinh độ Đông và có độ cao 70,19m.

Đoạn biên giới từ mốc giới số 75/8 đến mốc giới số 75/9 chưa phân giới trên thực địa.

Mốc giới số 75/9 là mốc phụ đơn, cắm trên bãi đất trống, tại điểm có tọa độ địa lý 11°54'01,216" vĩ độ Bắc, 106°27'01.934" kinh độ Đông và có độ cao 69,76m.

Từ mốc giới số 75/9, đường biên giới hướng Nam - Đông Nam, theo đường thẳng đến mốc giới số 75/10. Chiều dài đoạn biên giới này là 0,703km.

Mốc giới số 75/10 là mốc phụ đơn, cắm trên bãi đất trống, tại điểm có tọa độ địa lý 11°53'40,778" vĩ độ Bắc, 106°27'12,363" kinh độ Đông và có độ cao 65,36m.

Từ mốc giới số 75/10, đường biên giới hướng Nam - Đông Nam, theo đường thẳng đến mốc giới số 75/11. Chiều dài đoạn biên giới này là 1,121km.

Mốc giới số 75/11 là mốc phụ đơn, cắm trên bãi đất trống, tại điểm có tọa độ địa lý 11°53'08,155" vĩ độ Bắc, 106°27'28,970" kinh độ Đông và có độ cao 63,08m.

Từ mốc giới số 75/11, đường biên giới hướng Nam - Đông Nam, theo đường thẳng đến mốc giới số 75/12. Chiều dài đoạn biên giới này là 0,858km.

Mốc giới số 75/12 là mốc phụ đơn, cắm trên bãi đất trống, tại điểm có tọa độ địa lý 11°52'43,192" vĩ độ Bắc, 106°27'41,680" kinh độ Đông và có độ cao 58,88m.

Từ mốc giới số 75/12, đường biên giới hướng Nam - Đông Nam, theo đường thẳng đến mốc giới số 76. Chiều dài đoạn biên giới này là 0,941km.

Cột mốc số 76 là mốc đơn, loại B, cắm phía Nam đường đất, tại điểm có tọa độ địa lý 11°52'15,827" vĩ độ Bắc, 106°27'55,610" kinh độ Đông và có độ cao 62,50m.

Từ mốc giới số 76, đường biên giới hướng chung Nam - Đông Nam, theo đường thẳng đến cột mốc 77(1), rồi theo đường thẳng đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 77(1) và cột mốc 77(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (tôn lê Chàm), tức là vị trí mốc giới số 77. Chiều dài đoạn biên giới này là 0,322km.

Mốc giới số 77 là mốc đôi cùng số, loại B: Cột mốc số 77(1) cắm trên đường biên giới, tại điểm có tọa độ địa lý 11°52'07,813" vĩ độ Bắc, 106°28'00,876" kinh độ Đông và có độ cao 61,04m; cột mốc số 77(2) cắm trên bờ rạch Chàm (tôn lê Chàm) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°52'06,125" vĩ độ Bắc, 106°28'01,885" kinh độ Đông và có độ cao 60,86m, cách vị trí mốc giới số 77 là 31,66m.

Từ vị trí mốc giới số 77, đường biên giới hướng chung Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (tôn lê Chàm) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 77/1(1) và cột mốc số 77/1(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (tôn lê Chàm), tức là vị trí mốc giới số 77/1. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,403km.

Mốc giới số 77/1 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 77/1(1) cắm trên bờ rạch Chàm (tôn lê Chàm) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°51'50,237" vĩ độ Bắc, 106°27'39,145" kinh độ Đông và có độ cao 59,94m, cách vị trí mốc giới số 77/1 là 19,65m; cột mốc số 77/1(2) cắm trên bờ rạch Chàm (tôn lê Chàm) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°51'50,359" vĩ độ Bắc, 106°27'40,759" kinh độ Đông và có độ cao 60,25m, cách vị trí mốc giới số 77/1 là 29,33m.

Từ vị trí mốc giới số 77/1, đường biên giới hướng chung hướng Tây, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (tôn lê Chàm) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 77/2(1) và cột mốc số 77/2(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (tôn lê Chàm), tức là vị trí mốc giới số 77/2. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 0,969km.

Mốc giới số 77/2 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 77/2(1) cắm trên bờ rạch Chàm (tôn lê Chàm) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°51'52,789" vĩ độ Bắc, 106°27'22,312" kinh độ Đông và có độ cao 59,01m, cách vị trí mốc giới số 77/2 là 15,83m; cột mốc số 77/2(2) cắm trên bờ rạch Chàm (tôn lê Chàm) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°51'51,892" vĩ độ Bắc, 106°27'21,287" kinh độ Đông và có độ cao 59,17m, cách vị trí mốc giới số 77/2 là 25,67m.

Đoạn biên giới từ vị trí mốc giới số 77/2 đến vị trí mốc giới số 77/3 chưa phân giới trên thực địa.

Mốc giới số 77/3 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 77/3(1) cắm trên bờ rạch Chàm (tôn lê Chàm) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°51'57,927" vĩ độ Bắc, 106°26'48,790" kinh độ Đông và có độ cao 57,14m, cách vị trí mốc giới số 77/3 là 10,67m; cột mốc số 77/3(2) cắm trên bờ rạch Chàm (tôn lê Chàm) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°51'57,158" vĩ độ Bắc, 106°26'48,253" kinh độ Đông và có độ cao 57,49m, cách vị trí mốc giới số 77/3 là 18,02m.

Từ vị trí mốc giới số 77/3, đường biên giới hướng chung Nam - Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (tôn lê Chàm) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 77/4(1) và cột mốc số 77/4(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (tôn lê Chàm), tức là vị trí mốc giới số 77/4. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,134km.

Mốc giới số 77/4 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 77/4(1) cắm tại bờ rạch Chàm (tôn lê Chàm) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°51'41,731" vĩ độ Bắc, 106°26'43,360" kinh độ Đông và có độ cao 56,15m, cách vị trí mốc giới số 77/4 là 23,22m; cột mốc số 77/4(2) cắm tại bờ rạch Chàm (tôn lê Chàm) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°51'41,513" vĩ độ Bắc, 106°26'44,865" kinh độ Đông và có độ cao 56,42m, cách vị trí mốc giới số 77/4 là 22,80m.

Từ vị trí mốc giới số 77/4, đường biên giới hướng chung Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (tôn lê Chàm) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (tôn lê Chàm) với trung tuyến dòng chảy suối không tên chảy ra từ lãnh thổ Campuchia, tức là vị trí mốc giới số 77/5. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài là 1,541km.

Mốc giới số 77/5 là mốc phụ ba cùng số, gồm có:

- Cột mốc số 77/5(1) cắm trên bờ rạch Chàm (tôn lê Chàm) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°51'26,873" vĩ độ Bắc, 106°26'24,789" kinh độ Đông và có độ cao 55,08m, cách vị trí mốc giới số 77/5 là 24,11m; khoảng cách từ cột mốc số 77/5(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 77/5(2) có chiều dài là 25,84m; khoảng cách từ cột mốc số 77/5(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 77/5(3) có chiều dài là 24,56m.

- Cột mốc số 77/5(2) cắm trên bờ rạch Chàm (tôn lê Chàm) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°51'28,193" vĩ độ Bắc, 106°26'24,614" kinh độ Đông và có độ cao 55,18m, cách vị trí mốc giới số 77/5 là 21,87m; khoảng cách từ cột mốc số 77/5(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 77/5(1) có chiều dài là 15,07m.

- Cột mốc số 77/5(3) cắm trên bờ rạch Chàm (tôn lê Chàm) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°51'28,045" vĩ độ Bắc, 106°26'25,607" kinh độ Đông và có độ cao 55,32m, cách vị trí mốc giới số 77/5 là 21,61m; khoảng cách từ cột mốc số 77/5(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 77/5(1) có chiều dài là 19,14m.

Từ vị trí mốc giới số 77/5, đường biên giới hướng chung Nam - Tây Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (tôn lê Chàm), đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 77/6(1) và cột mốc số 77/6(2) với trung

tuyến dòng chảy của rạch Chàm (tôn lê Chàm), tức là vị trí mốc giới số 77/6. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài 0,823km.

Mốc giới số 77/6 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 77/6(1) cắm trên bờ rạch Chàm (tôn lê Chàm) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°51'06,349" vĩ độ Bắc, 106°26'17,245" kinh độ Đông và có độ cao 54,85m, cách vị trí mốc giới số 77/6 là 20,30m; cột mốc số 77/6(2) cắm trên bờ rạch Chàm (tôn lê Chàm) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°51'06,050" vĩ độ Bắc, 106°26'18,922" kinh độ Đông và có độ cao 54,71m, cách vị trí mốc giới số 77/6 là 31,28m.

Từ vị trí mốc giới số 77/6, đường biên giới hướng chung hướng Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (tôn lê Chàm) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 77/7(1) và cột mốc số 77/7(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (tôn lê Chàm), tức là vị trí mốc giới số 77/7. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài 1,743km.

Mốc giới số 77/7 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 77/7(1) cắm trên bờ rạch Chàm (tôn lê Chàm) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°50'35,388" vĩ độ Bắc, 106°26'23,173" kinh độ Đông và có độ cao 53,64m, cách vị trí mốc giới số 77/7 là 20,63m; cột mốc số 77/7(2) cắm trên bờ rạch Chàm (tôn lê Chàm) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°50'36,661" vĩ độ Bắc, 106°26'24,499" kinh độ Đông và có độ cao 53,07m, cách vị trí mốc giới số 77/7 là 35,42m.

Từ vị trí mốc giới số 77/7, đường biên giới hướng chung hướng Nam, xuôi theo trung tuyến dòng chảy chính rạch Chàm (tôn lê Chàm) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 77/8(1) và cột mốc số 77/8(2) với trung tuyến dòng chảy chính rạch Chàm (tôn lê Chàm), tức là vị trí mốc giới số 77/8. Đoạn biên giới này là biên giới theo sông suối, có chiều dài 1,850km; Đoạn biên giới này có 01 cồn, cồn số 1 quy thuộc Việt Nam.

Mốc giới số 77/8 là mốc phụ đôi cùng số: Cột mốc số 77/8(1) cắm trên bờ rạch Chàm (tôn lê Chàm) phía Campuchia, tại điểm có tọa độ địa lý 11°49'58,961" vĩ độ Bắc, 106°26'29,579" kinh độ Đông và có độ cao 52,86m, cách vị trí mốc giới số 77/8 là 16,12m; cột mốc số 77/8(2) cắm trên bờ rạch Chàm (tôn lê Chàm) phía Việt Nam, tại điểm có tọa độ địa lý 11°49'59,704" vĩ

(Xem tiếp Công báo số 151 + 152)